

TP.HCM, ngày 24 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN
NĂM 2021

(Theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính
hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

I/ THÔNG TIN CHUNG

1) Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN
- Tên tiếng Anh : CHO LON WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : CHOLON WASUCO JSC
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số (mã số doanh nghiệp): 0304797806
- Vốn điều lệ : 130.000.000.000VND (Một trăm ba mươi tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 130.000.000.000VND (Một trăm ba mươi tỷ đồng)
- Trụ sở chính : 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84-28) 38 552 354
- Fax : (84-28) 39 550 424
- Website : capnuoccholon.com.vn
- Email : cncholon@capnuoccholon.com.vn
- Mã cổ phiếu : CLW

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn tiền thân là Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn, được thành lập từ năm 1991, trực thuộc Công ty cấp nước thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn). Theo quyết định số 66/QĐ-TCT-TC ngày 31/08/2005 của Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn, Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn là một trong những đơn vị trực thuộc Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con.

Với chủ trương đổi mới quản lý doanh nghiệp của Nhà nước, ngày 30/12/2005 UBND thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 6656/QĐ-UBND, về việc phê duyệt phương án và chuyển Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn thuộc Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn thành Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn.

Ngày 01/11/2006, tại hội trường Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn, Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn tổ chức Đại hội trừ bị, với tổng số 222 cổ đông được mời tham dự, đại diện cho 13 triệu cổ phần. Đến ngày 02/12/2006 Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn.

Ngày 16/01/2007 Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn chính thức đi vào hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005924 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.

Hồ Chí Minh cấp. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 18 tháng 05 năm 2018.

Ngày 11/01/2011, cổ phần của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn được chính thức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, mã chứng khoán CLW.

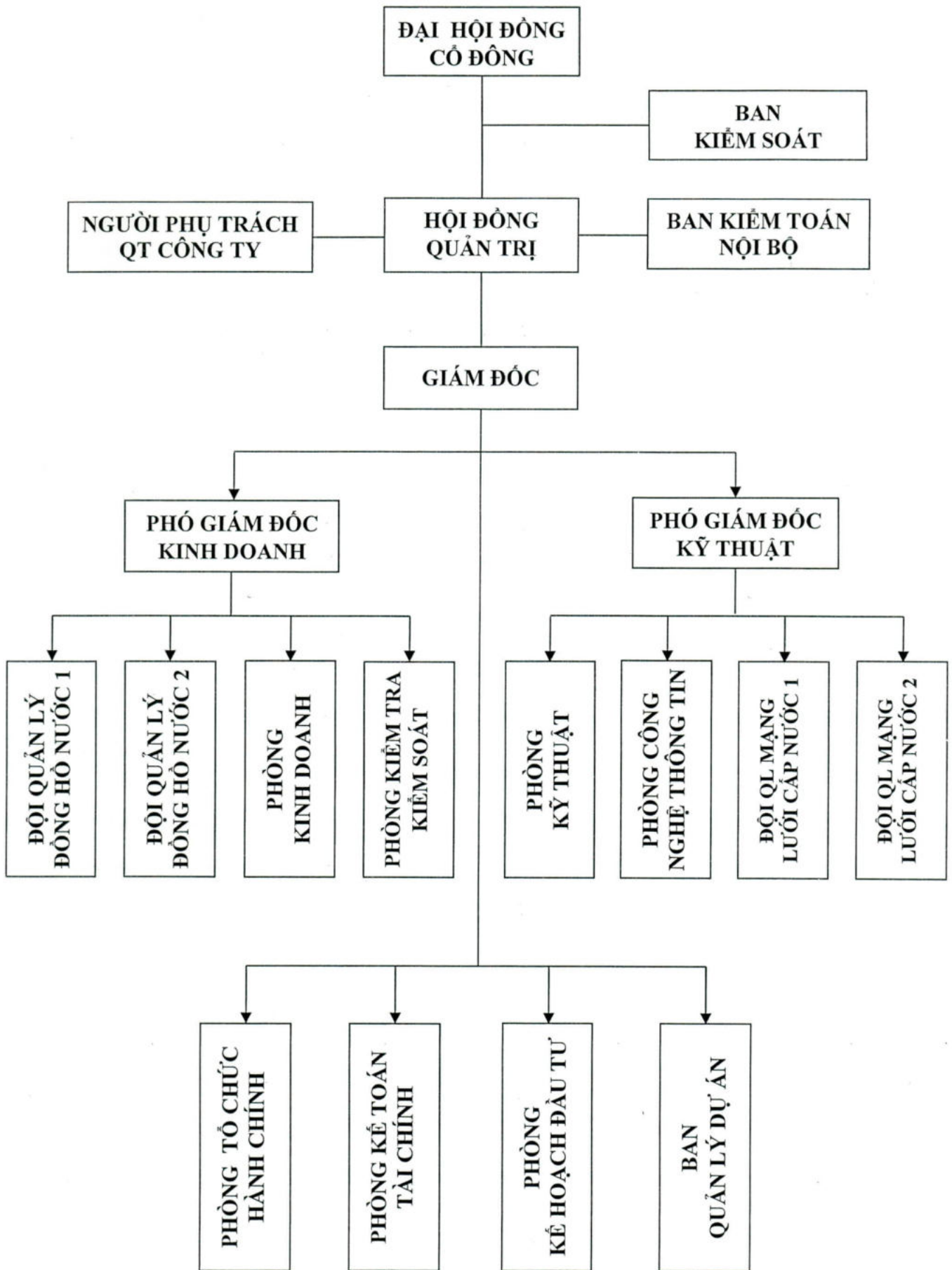
2) Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Theo phân công của Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn (QĐ số 69/QĐ-TCT-TC ngày 31/08/2005 của Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn), Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn chịu trách nhiệm quản lý cung cấp nước sạch cho khách hàng các quận 5, 6, 8, Bình Tân và huyện Bình Chánh. Tuy nhiên kể từ ngày 21/06/2017, quyền và nghĩa vụ cấp nước trên địa bàn huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh đã được Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn chuyển giao cho Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV (Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/06/2017 của Đại hội đồng cổ đông).

Hoạt động chính của Công ty là:

- Quản lý, phát triển hệ thống cấp nước, cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng và sản xuất;
- Tư vấn xây dựng công trình cấp nước - dân dụng - công nghiệp (trừ khảo sát xây dựng, giám sát thi công);
- Xây dựng công trình cấp nước;
- Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị;
- Lập dự án;
- Thẩm tra thiết kế;
- Tái lập mặt đường đối với các công trình chuyên ngành cấp nước;
- Giám sát thi công xây dựng công trình cấp thoát nước;
- Mua bán máy móc, thiết bị, vật tư ngành cấp nước;
- Đại lý ký gửi hàng hóa.

3) Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY CÔNG TY HIỆN NAY



4) Định hướng phát triển:

- Xây dựng Công ty phát triển ổn định, bền vững và hội nhập.
- Xây dựng hình ảnh công sở chuyên nghiệp từ cung cấp dịch vụ đến quản lý vận hành mạng lưới cấp nước, nâng cao thương hiệu uy tín công ty.
- Đảm bảo cung cấp nước sạch an toàn, liên tục, nâng cao chất lượng dịch vụ để phục vụ người dân, góp phần vào sự phát triển của Tổng Công ty.

5) Các rủi ro (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường):

- Rủi ro về lãi suất: do Công ty gặp khó khăn về nguồn vốn nên Công ty phải đi vay thương mại để thực hiện các dự án phát triển mạng lưới cấp nước, do đó rủi ro có thể xảy ra nếu lãi suất cho vay của các ngân hàng có biến động lớn.
- Rủi ro kinh doanh: mặt dù không phải chịu sự cạnh tranh cao do sản phẩm của Công ty là đặc thù (nước sạch) nhưng chỉ cần việc cung cấp nước khách hàng xảy ra sự cố: ô nhiễm, không nước ... trên diện rộng cũng sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động và uy tín của Công ty.
- Rủi ro về pháp lý: hệ thống các văn bản pháp luật đang trong giai đoạn sửa đổi và hoàn thiện cho phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế khi Việt Nam gia nhập khối Asean, TPP... Do đó, những sự thay đổi của hệ thống pháp luật, chính sách trong nước đối với doanh nghiệp có thể ảnh hưởng đến kế hoạch SXKD của Công ty.
- Rủi ro khác: các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn ... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1) Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đặc điểm tình hình

Thuận lợi

- Được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Ban Lãnh đạo, Đảng ủy, Hội đồng quản trị công ty cũng như sự giúp đỡ từ Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn và chính quyền địa phương trên địa bàn Công ty quản lý.
- Giá nước được tăng theo đúng lộ trình.
- Hệ thống mạng lưới cấp nước cơ bản đã phủ kín gần hết địa bàn nên có thể ưu tiên tập trung nhân lực cho công tác giảm thất thoát nước.
- Có điều kiện tiếp cận, nghiên cứu các công nghệ tiên tiến để áp dụng vào hoạt động công ty nhằm tăng năng suất lao động, cải thiện hiệu quả giảm thất thoát nước, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng...

Khó khăn

- Tình hình kinh doanh của công ty bị ảnh hưởng từ nhiều lần dịch bệnh bùng phát, giãn cách kéo dài. Trong đó công tác đọc số đồng hồ nước tại nhà khách hàng không thể thực hiện trong thời gian giãn cách xã hội, sản lượng tiêu thụ của khách hàng phần lớn phải tính trung bình nên tỷ lệ thất thoát nước trong các kỳ 6, 7, 8, 9 và kỳ 10 ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh và tỷ lệ thất thoát nước của Công ty trong năm 2021.
- Sản lượng tiêu thụ thấp do các hoạt động xã hội ngưng trệ trong giãn cách, kết thúc giãn cách phải cản trở lại lượng nước hoá đơn tạm tính cho khách hàng, các doanh nghiệp vừa và nhỏ thu hẹp quy mô hoạt động hoặc giải thể, người lao động về quê cũng ảnh hưởng không nhỏ đến sản lượng tiêu thụ của công ty.

- Các công trình xây dựng cơ bản không đạt tiến độ dự kiến dù đã hoàn tất hồ sơ pháp lý nhưng phải chờ qua giãn cách mới có thể triển khai thi công. Công tác thỏa thuận hướng tuyến với các Sở, Ban, Ngành còn nhiều bất cập.

- Tốc độ đô thị hóa cao, hệ thống hạ tầng như: đường sá, cống thoát nước, cấp ngầm... phát triển mạnh và không đồng bộ, dẫn đến tình trạng xây dựng chồng chéo lên nhau làm cho ống cấp nước bị chôn sâu, gây khó khăn cho công tác dò bể, thi công sửa bể, cũng như khó khăn cho công tác quản lý mạng lưới. Tình trạng thường xuyên bị bể ống do các đơn thi công công trình hạ tầng khác (cống thoát nước, ngầm hóa cáp điện, viễn thông...) thực hiện đồng loạt, trên diện rộng không kiểm soát được cũng gây ra tình trạng thất thoát nước

Căn cứ kế hoạch được giao năm 2021, Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn đã triển khai thực hiện và đạt được kết quả như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
1	Sản lượng nước tiêu thụ	1.000m ³	110.400	105.475	95,54%
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	1.253.982	1.164.993	92,90%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	34.287	34.317	100,09%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	28.228	27.730	98,24%
5	Cổ tức	%	11%	12%	

Kết quả hoạt động SXKD năm 2021 tuy chỉ tiêu sản lượng, doanh thu chưa đạt kế hoạch do nhiều lần dịch bệnh bùng phát nhưng Công ty đã nỗ lực với rất nhiều giải pháp, do đó vẫn đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch về lợi nhuận.

2) Tổ chức và nhân sự:

2.1/-Danh sách Ban điều hành:

a. Ông Huỳnh Tuấn Anh – Giám đốc Công ty

Giới tính : Nam
 Ngày sinh : 26/01/1970
 Nơi sinh : Hà Nội
 Số CMND : 022239251 cấp ngày 01/08/2015 tại CA Tp.HCM
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : 87 đường 30, P.Bình Trị Đông, Q.Bình Tân, Tp. HCM
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí

Quá trình công tác

1995 – 2005 : PGĐ XN khai thác nước ngầm – Công ty cấp nước TP.HCM
 2005 – 2006 : Phó Trưởng phòng Hợp tác Kinh tế Tổng hợp – Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV
 2006 – 2012 : Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Kinh doanh Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức
 2012 – 2014 : Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức
 2014 – 4/2018 : Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức
 4/2018 – 31/12/2019 : Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn

b. Ông Nguyễn Anh Kiệt – Phó Giám đốc Kỹ thuật

Giới tính : Nam
Ngày sinh : 26/10/1979
Nơi sinh : TP.Hồ Chí Minh
Số CMND : 023261518 cấp ngày 30/12/2009 tại CA Tp.HCM
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : Số 11 đường số 8 KDC CitiLand (Phan Văn Trị), P.5, Q.Gò Vấp, Tp. HCM.
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác

2002 – 2005 : Nhân viên - Ban Kỹ thuật Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
2005 – 2010 : Tổ trưởng - Phòng KTCN Công ty CPCN Chợ Lớn
2010 – 2014 : Phó trưởng phòng KTCN - Công ty CPCN Chợ Lớn
2014 – 2017 : Trưởng phòng QLCN - Công ty CPCN Chợ Lớn
2017 – 3/2019 : Trưởng phòng Kỹ thuật - Công ty CPCN Chợ Lớn
3/2019 – 31/12/2019 : PGĐ kỹ thuật – Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn

c. Bà Hồ Kim Phượng – Phó Giám đốc kinh doanh

Giới tính : Nữ
Ngày sinh : 16/12/1972
Nơi sinh : TP.Hồ Chí Minh
Số CMND : 022676201 cấp ngày 18/04/2013 tại CA Tp.HCM
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : 65/6 Trần Xuân Soạn, P.Tân Thuận Tây, Q.7, TP.HCM
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác

10/1992 – 11/2002 : Nhân viên - Ban KHKT Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
12/2002 – 6/2004 : Tổ trưởng - Ban KHKT Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
6/2004 – 11/2004 : Phó trưởng ban QLDA-Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
12/2004 – 11/2006 : Trưởng ban QLDA - Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
12/2006 – 02/2007 : Trưởng ban KTCN - Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
3/2007 – 02/2016 : Trưởng phòng KTCN - Công ty CPCN Chợ Lớn
3/2016 – 6/2019 : Trưởng phòng KHĐT - Công ty CPCN Chợ Lớn
7/2019 – 31/12/2019 : Phó Giám đốc – Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn

d. Bà Vũ Thị Như Quỳnh – Kế toán trưởng

Giới tính : Nữ
Ngày sinh : 05/04/1979
Nơi sinh : Thái Bình
Số CMND : 034179003162 cấp ngày 10/06/2016 tại Cục cảnh sát
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : 48 Đường số 10, KCD Hương Lộ 5, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP.HCM
Trình độ chuyên môn : Cử nhân chuyên ngành TCDN

Quá trình công tác

10/2002 – 5/2004 : Nhân viên kế toán – Công ty TNHH Việt Liên
6/2004 – 2006 : Nhân viên kế toán – Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn

2007 – 2009 : Nhân viên kế toán – Công ty CP cấp nước Chợ Lớn
 2010 – 06/6/2017 : Tổ trưởng Tổ thanh toán – Công ty CPCN Chợ Lớn
 07/6/2017 – 31/12/19 : Trưởng phòng KTTTC kiêm Kế toán trưởng – Công ty
 cổ phần cấp nước Chợ Lớn

Số lượng cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu của các thành viên Ban điều hành của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn tính đến thời điểm lập báo cáo (theo danh sách cổ đông chốt ngày 03/06/2021 để chi trả cổ tức năm 2020):

Số TT	Họ và tên	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Tổng cộng	
		Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ
1	Huỳnh Tuấn Anh Giám đốc	-	-	1.657.600	12,751%	1.657.600	12,751%
2	Hồ Kim Phượng Phó Giám đốc	1.200	0,009%	-	-	1.200	0,009%
3	Nguyễn Anh Kiệt Phó Giám đốc	1.300	0,010%	-	-	1.300	0,010%
4	Vũ Thị Như Quỳnh Kế toán trưởng	525	0,004%	-	-	525	0,004%
	Tổng cộng	3.025	0,023	1.657.600	12,751%	1.660.625	12,774%

2.2/-Những thay đổi trong Ban Điều hành: Không có

2.3/-Số lượng cán bộ, nhân viên – Chính sách đối với NLD:

Cơ cấu tổ chức:

- **Ban giám đốc:** 01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc (trong đó 01 Phó Giám đốc phụ trách kỹ thuật và 01 Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh).

- **Phòng Tổ chức - Hành chính:**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Xây dựng các văn bản định chế trong lĩnh vực tổ chức bộ máy nhân sự, lao động – tiền lương, theo đúng quy định của pháp luật;
- Tham mưu công tác tổ chức bộ máy, nhân sự, công tác tuyển dụng lao động và các chế độ chính sách của người lao động;
- Công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực;
- Công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật;
- Chế độ tiền lương cho người lao động;
- Quản lý tài sản, nhà xưởng, đất đai;
- Quản lý, điều hành công tác hành chính – văn phòng, công tác văn thư – lưu trữ.

Hệ thống văn thư điện tử Edocman;

- Quản lý và thực hiện trang Website của Công ty;
- Giám sát tính thẩm quyền và hình thức văn bản trong việc soạn thảo, ban hành các văn bản hành chính của Công ty.

- **Phòng Kế toán – Tài chính**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Tham mưu cho Giám đốc các vấn đề liên quan đến lĩnh vực tài chính;
- Thực hiện công tác kế toán, thống kê tài chính theo đúng quy định của Nhà nước;

- Quản lý sử dụng các nguồn vốn, TSCĐ theo quy định của Nhà nước;
- Hàng quý, 6 tháng và hàng năm, lập báo cáo tài chính gửi các cơ quan ban ngành theo quy định của Bộ Tài chính;
- Phân tích đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch tài chính, trình Ban Giám đốc và HĐQT Công ty.

- **Phòng Kế hoạch – Đầu tư**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Tham mưu trong việc hoạch định mục tiêu, chiến lược, kế hoạch SXKD theo tính chất ngành nghề của Công ty;
- Phát triển sản phẩm chiến lược và tham vấn công tác đầu tư mang lại hiệu quả;
- Thực hiện các hoạt động đối ngoại với các đối tác, khách hàng, chính quyền và tổ chức bên ngoài nhằm hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Nghiên cứu hệ thống các văn bản pháp quy, các chính sách, chủ trương và quy định về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản và quản lý đầu thầu;
- Giải quyết yêu cầu và phản hồi thông tin liên quan đến việc gắn mới, nâng, dời đồng hồ nước và các yêu cầu khác của khách hàng;
- Tổng hợp, phân tích, kiểm tra, đánh giá và báo cáo tình hình hoạt động chung của Công ty; tham mưu, đề xuất các chủ trương, phương án và giải pháp để thực hiện kế hoạch của Công ty;
- Quản lý kho bãi, xuất nhập vật tư, phụ tùng và thực hiện việc mua sắm, cung ứng vật tư, máy móc thiết bị phục vụ hoạt động SXKD của Công ty.

- **Đội Quản lý đồng hồ nước 1 và 2**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Quản lý toàn bộ đồng hồ nước và các tài sản, thiết bị có liên quan đến công tác quản lý đồng hồ nước trên địa bàn quản lý, phát hiện dấu hiệu bất thường và tình trạng hoạt động của đồng hồ nước.
- Quản lý công tác biên-đọc chỉ số đồng hồ nước, cập nhật dữ liệu tiêu thụ nước của khách hàng.
- Quản lý sản lượng nước tiêu thụ, mục đích và đối tượng sử dụng nước của khách hàng, đảm bảo giá bán phù hợp.
- Thực hiện tạm ngừng dịch vụ cấp nước đối với khách hàng nợ tiền nước quá hạn và mở nước khi khách hàng đã thanh toán; Đề xuất ngừng hợp đồng dịch vụ cấp nước theo quy định.
- Thực hiện công tác giảm nước thất thoát thất thu.
- Hỗ trợ phòng Kiểm tra kiểm soát trong công tác xử lý vi phạm hợp đồng dịch vụ cấp nước.

- **Phòng Kinh doanh**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển kinh doanh nước sạch phù hợp với mục tiêu phát triển của Công ty.
- Tổ chức thực hiện việc kinh doanh nước sạch và quản lý dữ liệu kinh doanh.
- Phát hành và quản lý hóa đơn tiền nước.
- Giải quyết các mối quan hệ liên quan đến hợp đồng dịch vụ cấp nước.
- Xây dựng chương trình, kế hoạch nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, hạn chế sử dụng nước ngầm.
- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác giảm nước thất thoát vô hình của Khối Kinh doanh.
- Phối hợp, hỗ trợ Phòng Kiểm tra Kiểm soát (Phòng KTKS) giải quyết công tác khiếu nại khách hàng, xử lý vi phạm hợp đồng dịch vụ cấp nước.

- **Phòng Kiểm tra kiểm soát**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Kiểm tra việc thực hiện các quy trình, quy định nội bộ của Công ty và quy định của Nhà nước về quản lý, cung cấp - sử dụng nước và bảo vệ các công trình cấp nước.
- Kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm hợp đồng dịch vụ cấp nước.
- Tổ chức công tác kiểm tra, tiếp nhận, giải quyết các vấn đề khiếu nại, phản ánh của khách hàng liên quan đến việc cung cấp - sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước.
- Phối hợp với đơn vị có thẩm quyền để kiểm tra, xử lý các tổ chức, cá nhân có hành vi xâm phạm đến hệ thống cấp nước trên địa bàn Công ty quản lý.
- Kiểm tra, kiểm soát nội bộ các hoạt động của CBNV trong Công ty trong quá trình làm việc, tác nghiệp với khách hàng và đề xuất xử lý khi phát hiện có xảy ra tiêu cực (nếu có).
- Bấm chì khoá góc đồng hồ nước đã có danh bạ, bấm chì đóng nước.
- Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác giảm nước thất thoát thất thu.
- Công tác pháp chế nội bộ doanh nghiệp.

- Phòng Kỹ thuật

Chức năng, nhiệm vụ:

- Tham mưu công tác quy hoạch phát triển nguồn và mạng lưới cấp nước; nghiên cứu và đề xuất những dự án đầu tư phát triển liên quan đến dự án cấp nước và các công trình khác mà Công ty được phép kinh doanh;
- Thực hiện và tham mưu, đề xuất đến lãnh đạo Công ty hoạch định chiến lược hiện thực công tác giảm nước thất thoát - thất thu (kế hoạch, giải pháp thực hiện, ứng dụng các phương pháp tiên tiến, công nghệ kỹ thuật hiện đại vào công tác thực tế nhằm nâng cao hiệu quả công tác giảm nước không doanh thu trên toàn địa bàn mạng lưới cấp nước do Công ty quản lý);
- Công tác quản lý chất lượng nước; Công tác quản lý kỹ thuật trên mạng lưới cấp nước như hệ thống van, trụ cứu hỏa, họng xả cặn ...;
- Lập kế hoạch và đề xuất thực hiện công tác giảm nước không doanh thu;
- Xây dựng các định mức, quy định, quy trình của Công ty liên quan đến vấn đề kỹ thuật: tiêu chuẩn vật tư, thiết bị chuyên ngành, quản lý, sử dụng và vận hành máy móc thiết bị...;
- Lập bản vẽ thiết kế và dự toán công trình cấp nước; Thẩm định hồ sơ về kỹ thuật chuyên ngành theo chức năng cho phép;
- Thiết kế và dự toán gắn mới, nâng, dời, bồi thường ... đồng hồ nước;

- Đội Quản lý mạng lưới cấp nước 1 và 2

Chức năng, nhiệm vụ:

- Quản lý, vận hành các khu vực giảm nước không doanh thu (DMA);
- Quản lý mạng lưới cấp nước; Quản lý và tổ chức tu bổ sửa chữa hệ thống cấp nước do Công ty quản lý (bể ống, nước yếu, không nước, nguồn nước bị ô nhiễm ...);
- Lập phương án, tiến độ thi công đảm bảo các thủ tục, quy định Nhà nước trong việc tổ chức thi công (giấy phép đào đường, an toàn lao động, bảo hộ lao động ...) và tổ chức thi công công trình theo đúng thiết kế; thi công công trình theo hợp đồng Công ty ký kết;
- Tổ chức thực hiện công tác thi công theo kế hoạch của đơn vị: gắn mới, dời, nâng, thay ống nhánh, nâng cở, hạ cở ... đồng hồ nước theo yêu cầu của khách hàng;
- Giữ gìn, bảo quản, bảo trì xe máy theo quy định về quản lý và sử dụng xe máy. Lái xe và vận hành các loại máy móc thiết bị đúng quy trình, quy định về an toàn lao động. Lái xe an toàn đúng luật giao thông;

- Ban Quản lý dự án

Chức năng, nhiệm vụ:

- Tham mưu, đề xuất giúp Giám đốc thực hiện việc quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty, giám sát các hoạt động xây dựng cơ bản theo các dự án trong kế hoạch hàng năm được cấp trên phê duyệt;
- Giám sát công tác lắp đặt ống ngành và gắn mới đồng hồ nước, bấm chi đồng hồ nước. Thực hiện việc giám sát các công trình vốn khách hàng và các công trình vốn tu bổ sửa chữa;
- Tổ chức lập, thẩm định và trình duyệt hồ sơ thiết kế, bảng tổng hợp dự toán xây dựng công trình theo quy định;
- Tổ chức và trình duyệt kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời thầu; tổ chức lựa chọn nhà thầu và thương thảo hợp đồng với các nhà thầu;
- Quản lý thi công xây dựng: thực hiện (hoặc phối hợp với đơn vị tư vấn) giám sát quá trình thi công xây dựng theo quy định của pháp luật về các mặt chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động, vệ sinh môi trường của toàn bộ dự án;
- Quản lý chi phí đầu tư xây dựng: đề xuất tạm ứng vốn theo hợp đồng đã ký kết, kiểm tra và trình duyệt hồ sơ thanh quyết toán và thanh lý hợp đồng;
- Công tác nghiệm thu bàn giao công trình, công tác hậu kiểm.

- Phòng Công nghệ thông tin

Chức năng, nhiệm vụ:

- Tham mưu cho Giám đốc về hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong phạm vi toàn Công ty;
- Quản lý hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ - thông tin; Xây dựng và quản lý các phần mềm vi tính;

Số lượng cán bộ, nhân viên:

+ Số lượng cán bộ, nhân viên Công ty tại thời điểm 31/12/2021: 455 lao động

Chính sách đối với người lao động

- Chính sách tiền lương và phụ cấp:

- Công ty xây dựng Quy chế trả lương, hệ thống tiêu chuẩn chức danh công việc và thực hiện chính sách trả lương gắn liền với năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của người lao động, khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc; đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động. Việc chi trả lương cho người lao động thông qua thẻ ATM đúng thời gian quy định, mỗi tháng 2 kỳ 15 và 30 hàng tháng.

- Chính sách phụ cấp được Công ty xây dựng phù hợp với từng đối tượng lao động và nhóm công việc, gồm các loại phụ cấp sau: phụ cấp lưu động, phụ cấp kiêm nhiệm, phụ cấp độc hại ...

- Chính sách khen thưởng:

- Chính sách khen thưởng được áp dụng gắn liền với thành tích công việc, hiệu quả SXKD và những đóng góp cho Công ty của người lao động. Các chính sách khen thưởng tiêu biểu được Công ty áp dụng như: thưởng các danh hiệu thi đua, thưởng thành tích đột xuất, thưởng phong trào thi đua hoàn thành kế hoạch SXKD

- Vào các dịp lễ, tết, cuối năm, người lao động còn được nhận các khoản bổ sung lương được trích từ quỹ lương tích lũy hàng tháng.

- Chế độ BHXH: tất cả người lao động của Công ty đều được hưởng các chế độ BHXH, BHYT và bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

- Các chế độ chính sách khác:

Ngoài các chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước, Công ty còn thực hiện một số chính sách cao hơn quy định của pháp luật như:

- Mua bảo hiểm nhân thọ cho tất cả người lao động có HĐLĐ từ đủ 12 tháng trở lên, mức phí đóng là 1.000.000 đồng/người/tháng.

- Mua bảo hiểm tai nạn rủi ro 24/24 cho tất cả người lao động có HĐLĐ từ đủ 12 tháng trở lên (100 triệu đồng / người / vụ).

- Trợ cấp cho người lao động về hưu: trợ cấp theo thời gian công tác, tặng sổ tiết kiệm, tặng quà.
- Giải quyết chế độ hỗ trợ thêm cho lao động nữ sinh con lần 1 và lần 2: 2 triệu đồng / người (chế độ này thực hiện từ năm 2019).
- Tiếp tục giải quyết chế độ chi trả tiền lương các ngày chưa nghỉ trong năm 2021 cho người lao động (chế độ này thực hiện từ năm 2019).
- Thăm hỏi người lao động ốm đau, tặng quà đám cưới, quà sinh nhật ... Tổ chức cho người lao động đi tham quan hàng năm.
- Công tác đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho người lao động được Công ty thực hiện thường xuyên. Chú trọng gắn đào tạo với thực hành, khuyến khích nhân viên tham gia các chương trình đào tạo phù hợp với công việc, tự học tập nhằm nâng cao trình độ.

3) Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1/-Các khoản đầu tư lớn:

Số TT	Tên công trình	Quy mô	Tổng mức đầu tư (tr.đồng)	Kết quả thực hiện dự án			Ghi chú
				Đã thi công (mét)	Giá trị khối lượng thực hiện (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	
A	Phát triển mạng lưới cấp nước						
1	Phát triển mạng lưới cấp nước Quận Bình Tân (đợt 4)	Ø125 HDPE: 980m	1.072			679	Đã quyết toán dự án hoàn thành
B	Đầu tư thay mới ống mục						
2	Đầu tư thay mới ống mục Phường 16, Quận 8 (đợt 1)	Ø180 HDPE: 1.600m 150 bộ đồng hồ nước	2.603			1.382	Đã quyết toán vốn dự án hoàn thành
3	Đầu tư thay mới ống mục Phường 10, 11 Quận 6	Ø225 HDPE: 1.870m Ø125 HDPE: 1.320m	5.967	1.595	2.984	1.254	Hoàn tất thi công
4	Đầu tư thay mới ống mục Phường 12, Quận 6 (đợt 1)	Ø225 HDPE: 3.750m Ø125 HDPE: 580m 725 bộ đồng hồ nước	12.672	4.200	12.672	1.937	Hoàn tất thi công
5	Đầu tư thay mới ống mục Phường 10, Quận 6 (đợt 1)	Ø225 HDPE: 600m 55 bộ đồng hồ nước	1.602			1.092	Đã nghiệm thu đưa vào sử dụng
6	Đầu tư thay mới ống mục Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân	Ø225 HDPE: 970m	3.482			2.278	Đã quyết toán vốn dự án hoàn thành
7	Đầu tư thay mới ống mục Phường Bình Trị Đông A, Bình Hưng Hòa A Quận Bình Tân	Ø225 HDPE: 970m	3.354			2.311	Đã nghiệm thu đưa vào sử dụng

Số TT	Tên công trình	Quy mô	Tổng mức đầu tư (tr.đồng)	Kết quả thực hiện dự án			Ghi chú
				Đã thi công (mét)	Giá trị khối lượng thực hiện (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	
8	Đầu tư thay mới ống mực Phường Bình Trị Đông A, Quận Bình Tân	Ø225 HDPE: 920m	3.753			536	Hoàn tất thi công
9	Đầu tư thay mới ống mực Phường An Lạc A, Bình Trị Đông A, Quận Bình Tân	Ø225 HDPE: 710m Ø180 HDPE: 65m Ø125 HDPE: 285m 130 bộ đồng hồ nước	3.250			2.161	Đã quyết toán vốn dự án hoàn thành
10	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước Phường 6, Quận 8 (đợt 2)	Ø280 HDPE: 2.020m 450 bộ đồng hồ nước	7.161			1.362	Đang thi công
11	Đầu tư thay mới ống mực Phường An Lạc, Quận Bình Tân (đợt 1)	Ø225 HDPE: 3.100m 320 bộ đồng hồ nước	8.102	3.100	8.102	1.398	Đã hoàn tất thi công ống cái, đang đấu nối ống nhánh
12	Đầu tư thay mới ống mực Phường An Lạc, An Lạc A, Quận Bình Tân (đợt 1)	Ø225 HDPE: 3.150m 310 bộ đồng hồ nước	8.354	150	398	1.440	Đang thi công
13	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước Phường An Lạc A, Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân	Ø225 HDPE: 1.020m Ø180 HDPE: 1.500m Ø125 HDPE: 3.430m 720 bộ đồng hồ nước	11.480	5.950	11.480	1.944	Đã hoàn tất thi công ống cái, đang đấu nối ống nhánh
14	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước Phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân (đợt 1)	Ø225 HDPE: 335m Ø180 HDPE: 2.220m Ø125 HDPE: 4.480m 540 bộ đồng hồ nước	7.595	7.035	7.595	1.266	Đã hoàn tất thi công ống cái, đang đấu nối ống nhánh
15	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước Phường An Lạc A, Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân	Ø180 HDPE: 1.100m Ø125 HDPE: 2.270m 460 bộ đồng hồ nước	4.749	3.370	4.749	908	Đã hoàn tất thi công, chờ đấu nối với 2 công trình liên quan
C	Di dời bồi thường + ĐHT						
16	Xây dựng hệ thống thoát nước đường Trịnh Quang Nghị (từ Nguyễn Văn Linh đến đình An Tài), Quận 8 và Huyện Bình Chánh – Hạng mục: Bồi thường trọn gói hạ tầng kỹ thuật tuyến ống cấp nước nằm trong phạm	Ø180 HDPE: 170m	648	170	648	99	Hoàn tất thi công ống cái

Số TT	Tên công trình	Quy mô	Tổng mức đầu tư (tr.đồng)	Kết quả thực hiện dự án			Ghi chú
				Đã thi công (mét)	Giá trị khối lượng thực hiện (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	
	vi ảnh hưởng bởi dự án xây dựng hệ thống thoát nước đường Trịnh Quang Nghị (từ Nguyễn Văn Linh đến đình An Tài), Quận 8 và Huyện Bình Chánh.						
	Tổng cộng		85.844	25.570	48.627	22.048	

3.2/-Các công ty con, công ty liên kết: không

4) Tình hình tài chính

4.1/-Tình hình tài chính

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	NĂM 2020	NĂM 2021	GHI CHÚ
1	Tổng giá trị tài sản	491.707	458.367	
2	Doanh thu thuần	1.176.566	1.154.447	
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	34.082	30.476	
4	Lợi nhuận khác	103	3.841	
5	Lợi nhuận trước thuế	34.184	34.317	
6	Lợi nhuận sau thuế	27.955	27.730	

4.2/-Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	NĂM 2020	NĂM 2021	GHI CHÚ
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	-Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSNH-Hàng tồn kho / NNH)	0,98	1,21	
	-Hệ số thanh toán nhanh (Tiền và tương đương tiền / Nợ ngắn hạn)	0,91	1,14	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	-Hệ số Nợ / Tổng tài sản	0,54	0,51	
	-Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	1,18	1,03	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	-Vòng quay hàng tồn kho			
	<i>Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân</i>	63,99	74,19	
	<i>Doanh thu thuần / Tổng tài sản</i>	2,39	2,52	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	-Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	2,4	2,4	
	-Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn Chủ sở hữu b/q	12,5	12,3	
	-Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản b/q	6,1	5,8	
	-Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	2,9	2,6	

5) Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1/-Cổ phần

- Tổng số cổ phần niêm yết: 13.000.000 cổ phần
- Trong đó:

- Cổ phần tự do chuyển nhượng: 13.000.000 cổ phần
- Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: không

5.2/-Cơ cấu cổ đông

- Ngày 11/01/2011, cổ phiếu của Công Ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn đã chính thức niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán TP.HCM, với mã chứng khoán CLW. Thời điểm này tổng số cổ đông của Công ty là 553 cổ đông.

- Đến thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 03/06/2021 (thời điểm chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức năm 2020), tổng số cổ đông của Công ty là 446 cổ đông, trong đó:

STT	Thành phần cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%) trên vốn điều lệ
1	Nhà nước	1	6.630.400	51,00%
2	HDQT, Ban giám đốc, Ban kiểm soát	8	2.951.925	22,71%
3	Cổ đông trong nước	422	2.795.385	21,50%
	- Cá nhân	409	2.490.690	19,16%
	- Tổ chức	13	304.695	2,34%
4	Cổ đông nước ngoài	15	622.290	4,79%
	- Cá nhân	10	112.040	0,86%
	- Tổ chức	5	510.250	3,93%
	Tổng cộng	446	13.000.000	100%

- **Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên cổ phần của Công ty:**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%) trên vốn điều lệ
1	Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV	Số 01 Công Trường Quốc Tế Q3 TP.HCM	6.630.400	51.00%
2	Lê Huy Hùng	613 Lê Hồng Phong, P10, Q10, TP.HCM	1.820.000	14.00%
3	Hồ Lê Minh	48 Hoa Sứ, Lô B, P.7, Q.Phú Nhuận, TP.HCM.	970.570	7.47%
4	Nguyễn Thanh Phong	278 Tô Hiến Thành, P15, Q10, TP.HCM	818.900	6.30%
	Tổng cộng		10.239.870	78,77%

5.3/-Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có

5.4/-Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

5.5/-Các chứng khoán khác: không có

6) Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1/-**Quản lý nguồn nguyên vật liệu:** Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn không phải là đơn vị sản xuất mà là đơn vị phân phối nước. Công ty mua nước sạch từ Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn và phân phối lại cho khách hàng trên địa bàn các quận 5, 6, 8 và Bình Tân, thông qua hệ thống đường ống cấp nước đến từng hộ dân (khách hàng). Vật tư sử dụng của Công ty chủ yếu và vật tư ngành nước.

6.2/-**Tiêu thụ năng lượng:** không

6.3/-**Tiêu thụ nước:** không đáng kể (chủ yếu sử dụng cho công tác súc xả đường ống trước khi đưa vào sử dụng).

6.4/-Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường: Công ty luôn tuân thủ nghiêm túc các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường.

6.5/-Chính sách liên quan đến người lao động:

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- + Số lượng lao động tại thời điểm 31/12/2021: 455 lao động
- + Thu nhập bình quân người lao động: 18,148 triệu đồng/người/tháng.

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động Công ty:

- Công ty xây dựng Quy chế trả lương, hệ thống tiêu chuẩn chức danh công việc và thực hiện chính sách trả lương gắn liền với năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của người lao động, khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc; đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động. Việc chi trả lương cho người lao động thông qua thẻ ATM đúng thời gian quy định, mỗi tháng 2 kỳ 15 và 30 hàng tháng.

- Chính sách phụ cấp được Công ty xây dựng phù hợp với từng đối tượng lao động và nhóm công việc, gồm các loại phụ cấp sau: phụ cấp lưu động, phụ cấp kiêm nhiệm, phụ cấp độc hại ...

- Chính sách khen thưởng:

- Chính sách khen thưởng được áp dụng gắn liền với thành tích công việc, hiệu quả SXKD và những đóng góp cho Công ty của người lao động. Các chính sách khen thưởng tiêu biểu được Công ty áp dụng như: thưởng các danh hiệu thi đua, thưởng thành tích đột xuất, thưởng phong trào thi đua hoàn thành kế hoạch SXKD

- Vào các dịp lễ, tết, cuối năm, người lao động còn được nhận các khoản bổ sung lương được trích từ quỹ lương tích lũy hàng tháng.

- Chế độ BHXH: tất cả người lao động của Công ty đều được hưởng các chế độ BHXH, BHYT và bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

- Các chế độ chính sách khác:

Ngoài các chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước, Công ty còn thực hiện một số chính sách cao hơn quy định của pháp luật như:

- Mua bảo hiểm nhân thọ cho tất cả người lao động có HĐLĐ từ đủ 12 tháng trở lên, mức phí đóng là 1.000.000 đồng/người/tháng.

- Mua bảo hiểm tai nạn rủi ro 24/24 cho tất cả người lao động có HĐLĐ từ đủ 12 tháng trở lên (100 triệu đồng / người / vụ).

- Trợ cấp cho người lao động về hưu: trợ cấp theo thời gian công tác, tặng sổ tiết kiệm, tặng quà.

- Giải quyết chế độ hỗ trợ thêm cho lao động nữ sinh con lần 1 và lần 2: 2 triệu đồng / người (chế độ này thực hiện từ năm 2019).

- Tiếp tục giải quyết chế độ chi trả tiền lương các ngày phép chưa nghỉ trong năm 2021 cho người lao động (chế độ này thực hiện từ năm 2019).

- Thăm hỏi người lao động ốm đau, tặng quà đám cưới, quà sinh nhật, giải quyết chế độ tham quan hàng năm cho người lao động.

- Thăm hỏi người lao động bị nhiễm Covid-19 (F0) và người lao động tử vong do nhiễm Covid-19.

c. Hoạt động đào tạo người lao động:

Công tác đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho người lao động được Công ty thực hiện thường xuyên. Chú trọng gắn đào tạo với thực hành, khuyến khích nhân viên tham gia các chương trình đào tạo phù hợp với công việc, tự học tập nhằm nâng cao trình độ.

6.6/-Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

- **Trách nhiệm đối với cộng đồng:**

Phong trào đền ơn đáp nghĩa, công tác xã hội từ thiện được Công ty duy trì phát động và thực hiện đều đặn hàng năm với những hoạt động cụ thể năm 2021 như sau:

- Xây nhà tình thương.
- Nuôi dưỡng gia đình Mẹ Việt Nam Anh Hùng là Ông Lê Thanh Nhân thương binh đang thờ cúng Mẹ Việt Nam anh hùng Lê Thị Ba, ngụ tại KP1 – Thị Xã Cai Lậy – Tỉnh Tiền Giang.
- Thăm trẻ mồ côi, người già neo đơn
- Hỗ trợ CNLĐ-Đoàn viên trong đơn vị và trong các đơn vị thuộc Tổng Công ty bị bệnh hiểm nghèo, bị tai nạn ...
- Đóng góp chung theo kế hoạch của Tổng Công ty (đóng góp quỹ “Chung một tấm lòng”, đóng góp ủng hộ tuyến đầu chống dịch và nhân dân khó khăn....)
- **Trách nhiệm đối với địa phương:**
 - Tuân thủ các quy định của Chính quyền địa phương,
 - Tham gia tích cực các phong trào do địa phương phát động (hội diễn văn nghệ, hội thao, đóng góp hỗ trợ trẻ em nghèo hiếu học, quỹ vì người nghèo...). Đồng thời tạo mối quan hệ tốt với các ban ngành và chính quyền địa phương trong địa bàn Công ty cung cấp nước.

III/-BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1) Đánh giá kết quả hoạt động SXKD

1.1/-Về sản xuất kinh doanh

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ %	
						So với năm 2020	So với KH 2021
			(1)	(2)	(3)	(3)/(1)	(3)/(2)
1	Sản lượng	1.000 m ³	108.866	110.400	105.475	96,89%	95,54%
*	Doanh thu tiền nước	tr.đồng	1.154.064	1.238.488	1.166.520	101,08%	94,19%
2	Doanh thu tiền nước (đã giảm)	tr.đồng	1.154.064	1.238.488	1.140.796	98,85%	92,11%
*	Giá bán bình quân	đồng/m ³	10.601	11.218	11.060	104,33%	98,59%
3	Giá bán bình quân (đã giảm)	đồng/m ³	10.601	11.218	10.816		96,41%

Kết thúc năm 2021 đầy biến động do diễn biến phức tạp của dịch bệnh, công ty ghi nhận kết quả đạt được như sau:

- Sản lượng đạt 95,54% so với kế hoạch và thấp hơn 3 triệu 391 ngàn m³ (tương ứng 3,11%) so với năm 2020.
- Doanh thu (đã giảm tiền nước hỗ trợ hộ nghèo) đạt 92,11% so với kế hoạch và giảm 13 tỷ 268 triệu đồng (1,15%) so với năm 2020.
- Giá bán bình quân (đã giảm tiền nước hỗ trợ hộ nghèo) tăng 215 đồng so với năm 2020 do được tăng giá theo lộ trình. Tuy nhiên trong suốt 3 tháng 09, 10,11 công ty thực hiện giảm giá nước hỗ trợ người dân mùa dịch nên giá bán bình quân vẫn kém 402 đồng so với kế hoạch được duyệt.
- Tỷ lệ thực thu đạt 97% thấp hơn cùng kỳ năm 2020 (98,26%).
- Gắn mới 2.631 / 3.005 đồng hồ nước (đạt 87,55%).
- Thay định kỳ 45.341 / 56.027 đồng hồ nước hết niên hạn (đạt 80,93%).
- Thay thử và thay bồi thường 1.793 ĐHN.
- Tiếp nhận và giải quyết 29.993 đơn đề xuất, yêu cầu về dịch vụ cấp nước của khách hàng.

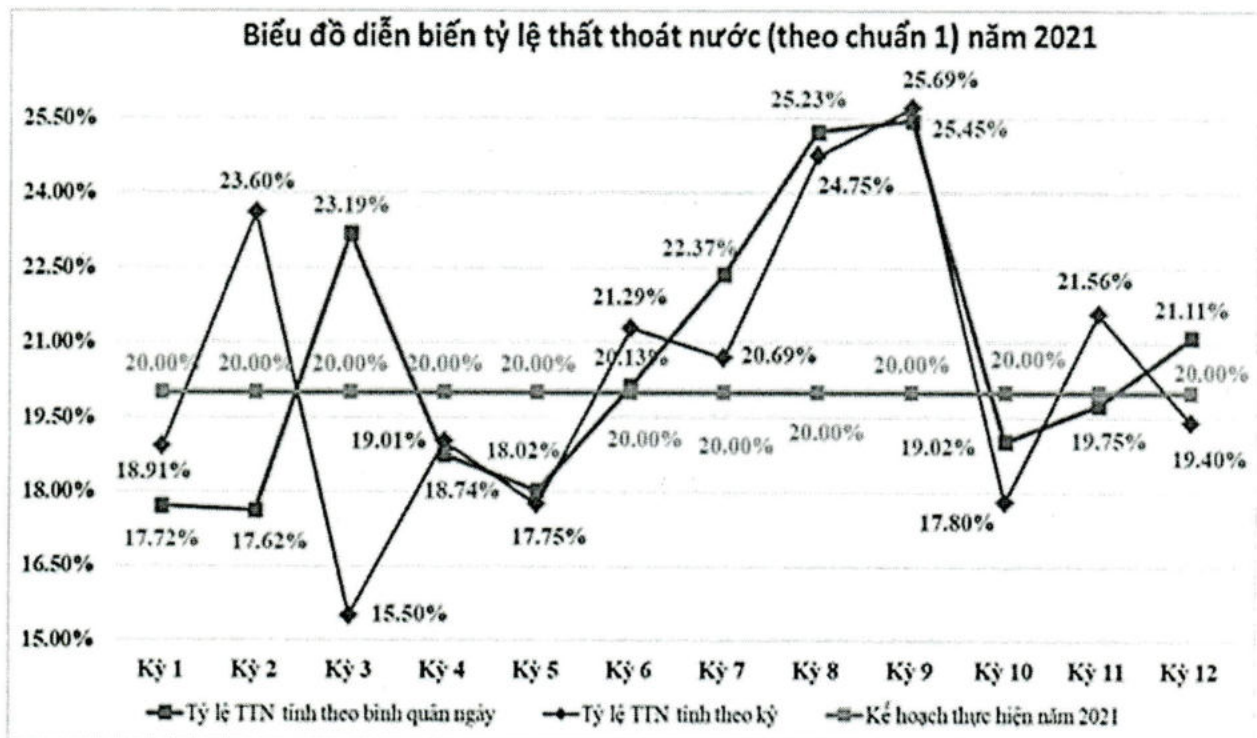
- Đẩy mạnh tăng cường công tác kiểm tra tình trạng sử dụng nước và đồng hồ nước, kịp thời phát hiện các hành vi gian lận, vi phạm qui định sử dụng nước...qua đó truy thu được 38.397 m³ nước vi phạm. Thực hiện cắt tạm, cắt huỷ 1.253 địa chỉ để xử lý các trường hợp nợ tiền nước.

- Hỗ trợ miễn giảm tiền nước cho người dân gặp khó khăn do đại dịch trong suốt 3 tháng liên tiếp với tổng số tiền nước miễn giảm là 25 tỷ 724 triệu đồng

Kết quả tuy không cao nhưng phản ánh đúng những khó khăn của công ty và hiện trạng thực tế của năm 2021 với nhiều lần dịch bệnh bùng phát trải dài từ giai đoạn nghỉ tết quý 1, cuối quý 2, gần toàn bộ quý 3, đầu quý 4 do đó tình hình kinh doanh của công ty không đạt kỳ vọng, kết quả thấp hơn năm ngoái, sản lượng tiêu thụ qua mỗi kỳ không ổn định, kết quả tạm tính còn nhiều, tỷ lệ thất thoát nước cũng liên tục biến động, các công tác quản lý mạng lưới bị gián đoạn, các kế hoạch phải thay đổi nhiều lần.

1.2/-Kết quả thực hiện công tác giảm thất thoát nước

a. Tỷ lệ %NRW theo chuẩn 1 trên toàn địa bàn:



- Tỷ lệ thất thoát nước đạt mức 20,55%, gần đạt mục tiêu kế hoạch

Nội dung	KH năm 2021	Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2020	So sánh KQ năm 2021 với KH	So sánh KQ năm 2021 với năm 2020
%NRW theo kỳ	20,00%	20,55%	20,43%	+0,55%	+0,12%
%NRW theo ngày	20,00%	20,70%	20,78%	+0,70%	-0,08%

Đạt được kết quả này là nhờ công ty đã có định hướng đúng đắn và kiên định với các giải pháp giảm thất thoát nước đã đề ra:

- Thực hiện giảm thất thoát nước chủ động trong các DMA (chủ yếu thực hiện theo phương pháp đóng van bước, theo dõi lưu lượng ban đêm, kết hợp giảm nước thất thoát

vô hình trên DMA, dò và sửa bể ngầm) cũng đã mang lại hiệu quả nhất định góp phần kéo giảm tỷ lệ TTN của toàn công ty

- Quy hoạch, xây dựng DMA phủ kín toàn mạng lưới đạt tỷ lệ trên 95%, trong đó có 15 DMA đã được lắp đặt van điều tiết áp lực (PRV) để chủ động điều tiết. Kết hợp với 158 logger đang vận hành tại vị trí cuối nguồn của các DMA để theo dõi biến động áp lực giữa khu vực đầu nguồn với cuối nguồn trên toàn địa bàn. Từ đó chủ động hơn trong việc vận hành mạng lưới cấp nước ổn định, không để xảy ra tình trạng khu vực bị nước yếu, không có nước mà không rõ nguyên nhân.

- Công tác chống thất thoát nước vô hình thường xuyên thực hiện, bám sát thực tế hiện trường, phát hiện nhiều trường hợp gian lận, cũng như các công trình hạ tầng khác làm bể ống cấp nước, góp phần nâng cao hiệu quả công tác giảm nước thất thoát thất thu. Đồng thời theo dõi chặt chẽ đồng hồ khách hàng, giao trách nhiệm cho nhân viên quản lý đồng hồ nước ghi nhận và báo cáo các bất thường (có ứng dụng chương trình quản lý đồng hồ nước khách hàng và tiêu thụ của khách hàng để mang lại hiệu quả giảm thất thoát nước). Hiệu quả chống thất thoát nước cơ bản vẫn được duy trì tương đương năm 2020 được thể hiện qua tỷ lệ từng Quận như sau:

Quận	Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2020	KH 2021	So sánh Kết quả năm 2021 với năm 2020	So sánh Kết quả Năm 2021 với Kế hoạch
Quận 5	20,40%	18,99%	17,00%	+1,41%	+3,40%
Quận 6	29,03%	32,27%	27,00%	-3,24%	+2,03%
Quận 8	24,58%	23,94%	22,50%	+0,64%	+2,08%
Bình Tân	13,82%	13,19%	13,00%	+0,63%	+0,82%

- Kịp thời thay thế các đồng hồ nước hết niên hạn sử dụng, đồng hồ nước chạy sai góp phần làm giảm thất thoát nước vô hình.

- Vận hành ổn định các trạm quan trắc chất lượng nước để theo dõi, giám sát chất lượng nước từ xa liên tục 24/7; giám sát 3 chỉ tiêu chính trên mạng cấp 3 là Clo dư, pH và độ đục (trong năm 2022 tiếp tục lắp đặt thêm 3 trạm nâng số lượng trạm quan trắc trên toàn mạng lưới lên 10 trạm) giúp cho công tác quản lý chất lượng nước được hiệu quả hơn. Đảm bảo cấp nước ổn định, an toàn, liên tục cho khách hàng và nâng cao chất lượng dịch vụ.

- Triển khai niêm chì đồng hồ nước bằng loại chì niêm nhựa dây rút, có độ bền cao, được quản lý bằng mã vạch tạo điều kiện thuận lợi trong công tác quản lý đồng hồ nước.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, thiết bị khoa học công nghệ vào công tác quản lý mạng lưới cấp nước cũng góp phần nâng cao hiệu quả công tác cấp nước an toàn và giảm thất thoát nước.

- Hệ thống SCADA quản lý lưu lượng, áp lực từ xa liên tục 24/7 thông qua chương trình WaterNET. Quản lý hơn 200 datalogger (2F-1P và 2F-2P) tại các DMA, các đồng hồ nước của bệnh viện, chung cư, khu công nghiệp và 158 datalogger (1P - 1 kênh áp lực) được lắp đặt tại các vị trí cuối nguồn của các DMA

- Tài sản mạng lưới cấp nước đều được số hóa và thường xuyên cập nhật lên hệ thống thông tin địa lý mạng lưới cấp nước của Công ty (ChowaGIS). Nguồn cơ sở dữ liệu này được dùng thường xuyên trong công tác quản lý mạng lưới, công tác dò sửa bể, kết hợp với các chương trình thủy lực để mô hình hóa mạng lưới cấp nước.

- Ứng dụng chương trình CHOWAGIS để số hóa, quản lý tài sản mạng lưới cấp nước trên nền GIS, góp phần nâng cao hiệu quả của các công tác chuyên môn như: theo dõi, cập nhật thông tin báo bể thông qua tổng đài chăm sóc khách hàng (call center),

ứng dụng thông báo đến khách hàng khi thực hiện công tác đóng nước, xây dựng các kịch bản cấp nước an toàn...

- Lắp đặt 403 đồng hồ nước thông minh để quản lý, đọc số đồng hồ nước khách hàng từ xa tại DMA Q5-0801 Phường 8, Quận 5; là tiền đề tiến tới áp dụng hệ thống mạng lưới cấp nước thông minh.

b. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản

- Đầu tư thay mới ống mục: hoàn tất thi công 6 dự án (trên tổng số 14 dự án) với số m ống là 25.400 / 35.870m (đạt 70,81% kế hoạch).

- Giải ngân được 21 tỷ 949 triệu đồng (đạt 53,01% kế hoạch giải ngân).

1.3/-Ứng dụng công nghệ thông tin

Năm 2021, công ty cũng đã thông qua “Đề án triển khai, phát triển và ứng dụng CNTT của công ty giai đoạn 2021 -2025” để triển khai trong giai đoạn 05 năm nhằm nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi số công tác nghiệp vụ, ngày càng tinh giảm thao tác thủ công, hướng tới mục tiêu lâu dài xây dựng hệ thống quản lý thông minh, vận hành tự động.

Áp dụng phần mềm đọc số bằng điện thoại thông minh giúp hạn chế sai số trong công tác đọc số, nâng cao hiệu quả công tác quản lý đồng hồ nước.

Hoàn thiện phần mềm GIS, nghiên cứu liên kết chia sẻ dữ liệu với các đơn vị cấp nước khác, mở rộng thêm các tính năng của GIS đồng bộ với nhu cầu phát triển của công ty.

Xây dựng các phần mềm quản lý công tác gắn, thay ĐHN; chương trình WaterNET (trên máy tính và điện thoại thông minh IOS, Android) quản lý áp lực, lưu lượng từ xa; chương trình CHOWAGIS số hóa, quản lý tài sản mạng lưới cấp nước trên nền GIS, theo dõi, cập nhật thông tin báo bể khắc phục kịp thời thông qua tổng đài chăm sóc khách hàng;

Ứng dụng thông báo đến khách hàng khi thực hiện công tác đóng nước,... từng bước giảm bớt hình thức quản lý thủ công, chuyển dần sang quản lý bằng công nghệ.

Đưa phần mềm quản lý nhân sự - tiền lương và phần mềm quản lý vật tư vào sử dụng.

Nâng cấp cơ sở hạ tầng thông tin (mạng dữ liệu nội bộ, server lưu trữ thông tin, máy phát điện dự phòng...) bổ sung thêm các phần mềm chuyên dụng vừa đáp ứng được nhu cầu các phòng ban đội vừa kết nối chung vào hệ thống của công ty.

1.4/-Cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàn

Ngoài việc thực hiện công tác sản xuất kinh doanh, công ty cũng chú trọng đẩy mạnh công tác nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, cải cách thủ tục hành chính với kết quả như sau:

- Giảm tiền nước hỗ trợ khách hàng trong giai đoạn giãn cách, không thực hiện việc ngừng cấp nước với địa chỉ nợ tiền, duy trì an sinh xã hội cho người dân.

- Xây dựng giải pháp chăm sóc khách hàng trong thời gian giãn cách xã hội, xây dựng sổ tay bộ câu hỏi và trả lời các ý kiến thắc mắc, khiếu nại của khách hàng.

- Rút ngắn thời gian thực hiện các quy trình liên quan đến thi công đồng hồ nước khách hàng: thời gian khảo sát thiết kế hồ sơ gắn đồng hồ nước cho khách hàng từ 08 ngày làm việc xuống còn 03 ngày làm việc, đặc biệt triển khai gắn đồng hồ nước trong vòng 24 giờ đối với các trường hợp không cần xin phép đào đường; thời gian mở nước trong vòng 04 giờ từ khi đóng tiền; giải quyết đơn cấp định mức, sang tên trong ngày nhận hồ sơ.

- Triển khai tiếp nhận đề nghị dịch vụ cấp nước trực tuyến trên website công ty, liên hệ hướng dẫn khách hàng thanh toán hoá đơn qua các dịch vụ thu hộ.

- Tiếp tục rút gọn, tinh giảm các thủ tục, biểu mẫu giấy tờ không cần thiết và đào tạo đội ngũ nhân viên tiếp khách hàng thân thiện, chuyên nghiệp luôn lấy sự hài lòng của khách hàng làm mục tiêu phấn đấu.

1.4/- Nhận xét, đánh giá kết quả

Kết quả đạt được:

- Nâng cấp mở rộng hệ thống mạng lưới cấp nước của công ty lên tổng chiều dài hơn 1.363 km với 296.508 đồng hồ nước khách hàng đang hoạt động, tiếp tục duy trì tỷ lệ 100% hộ dân được cấp nước sạch, góp phần vào công tác an sinh xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân và hoàn thành nhiệm vụ do Hội đồng nhân dân Thành phố giao phó.

- Giá bán bình quân tăng 215 đồng so với năm 2020.

- Đảm bảo đầy đủ lực lượng để ứng phó sự cố cấp nước trên toàn địa bàn, duy trì cấp nước liên tục cho người dân.

- Thực hiện giảm tiền nước hỗ trợ người dân trong mùa dịch. Quan tâm chăm lo sức khoẻ đời sống cho nhân viên, người lao động.

- Tỷ lệ thất thoát nước bình quân năm 2021 trên toàn địa bàn vẫn được duy trì tương đương năm 2021, không để tăng đột biến trong bối cảnh ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp. Đặc biệt khu vực Quận 6 đã được kéo giảm xuống dưới 30% (giảm hơn 4,5% so với năm 2019 và giảm hơn 3% so với năm 2020)

- Cải cách rút ngắn thời gian thực hiện các quy trình liên quan đến giải quyết hồ sơ khách hàng. Liên hệ, hướng dẫn khách hàng thực hiện cung cấp chỉ số nước, đóng tiền nước từ xa (giai đoạn giãn cách), tiếp nhận hồ sơ đề nghị khách hàng online qua website.

Những mặt còn tồn tại, hạn chế:

- Sản lượng tiêu thụ thấp do các hoạt động xã hội ngưng trệ trong giãn cách, kết thúc giãn cách phải cần trừ lại lượng nước hoá đơn tạm tính cho khách hàng, các doanh nghiệp vừa và nhỏ thu hẹp quy mô hoạt động hoặc giải thể, người lao động về quê cũng ảnh hưởng không nhỏ đến sản lượng tiêu thụ của công ty.

- Phần lớn các công tác liên quan đến hoạt động giảm thất thoát nước như dò và sửa bể ngầm, thay đồng hồ nước định kỳ, công tác cải tạo ống mục... bị ngắt quãng và chỉ duy trì các công tác khắc phục sự cố xì bể, đảm bảo cấp nước liên tục cho khách hàng. Trong quý 3 việc chủ động dò tìm sửa bể ngầm hầu như không thực hiện được.

- Công tác điều tiết áp lực cũng gặp nhiều hạn chế hơn trước dẫn đến hiệu quả chưa cao, do vừa phải đảm bảo áp lực và lưu lượng cấp vào mạng hợp lý tương ứng với nhu cầu sử dụng nước, vừa phải đảm bảo cung cấp nước ổn định cho các bệnh viện, bệnh viện dã chiến, khu cách ly tập trung trên địa bàn công ty quản lý.

- Lượng hoá đơn tiêu thụ dưới 4m³ ở mức cao (chiếm 16,93% tổng số hoá đơn của công ty) do phải giữ chỉ số cho các hoá đơn tạm tính. Việc tính trung bình sản lượng đồng hồ tổng bán sỉ cũng gây khó khăn trong công tác quản lý và ảnh hưởng đến tỷ lệ thất thoát nước của Công ty.

- Các công trình xây dựng cơ bản không đạt tiến độ dự kiến dù đã hoàn tất hồ sơ pháp lý nhưng phải chờ qua giãn cách mới có thể triển khai thi công. Công tác thỏa thuận hướng tuyến với các Sở, Ban, Ngành còn nhiều bất cập.

- Tốc độ đô thị hóa cao, hệ thống hạ tầng như: đường sá, cống thoát nước, cáp ngầm... phát triển mạnh và không đồng bộ, dẫn đến tình trạng xây dựng chằng chéo lên nhau làm cho ống cấp nước bị chôn sâu, gây khó khăn cho công tác dò bể, thi công sửa bể, cũng như khó khăn cho công tác quản lý mạng lưới. Tình trạng thường xuyên bị bể ống do các đơn thi công công trình hạ tầng khác (cống thoát nước, ngầm hóa cáp điện, viễn thông,...) thực hiện đồng loạt, trên diện rộng không kiểm soát được cũng gây ra tình trạng thất thoát nước.

- Khu vực Quận Bình Tân tỷ lệ TTN đã được kéo giảm ở mức thấp (dưới mức 14%), đặc thù là khu vực rộng lớn, rất khó để tiếp tục giảm sâu hơn nữa, đòi hỏi cần phải có nhiều giải pháp giảm thất thoát nước chuyên sâu hơn nữa, đồng nghĩa với việc cần đầu tư nhiều chi phí và nhân lực quản lý (đặc biệt là lực lượng Caretaker).

2) Tình hình tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.

- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng.

- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính.

- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

2.1/-Tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh)

Tổng tài sản của Công ty tại 31/12/2021: 458.366.752.817 đồng, trong đó:

a) Tài sản ngắn hạn: 211.783.968.471 đồng, chiếm tỷ lệ 46,20% tổng tài sản, tài sản ngắn hạn năm 2021 thấp hơn tài sản ngắn hạn năm 2020 là 524.262.621 đồng, tỷ lệ giảm là 0,25% gồm:

- *Tiền và các khoản tương đương tiền*: 79.239.802.840 đồng, gồm: Tiền mặt tồn quỹ: 45.814.060 đồng; tiền gửi ngân hàng: 20.193.988.780 đồng, các khoản tương đương tiền: 59.000.000.000 đồng. Năm 2021 lượng tiền và các khoản tương đương tiền cao hơn so với năm 2020 là 52.754.203.766 đồng, tỷ lệ tăng 299,18%.

Công ty tổ chức quản lý và theo dõi thu chi tiền mặt, tiền gửi ngân hàng theo quy định: Lập phiếu thu, phiếu chi khi xuất nhập quỹ tiền mặt, thực hiện kiểm kê quỹ tiền mặt định kỳ và tại thời điểm cuối năm, đối chiếu xác nhận số dư tài khoản tiền gửi ngân hàng đầy đủ.

- *Đầu tư tài chính ngắn hạn*: 60.448.850.718 đồng. Năm 2021 đầu tư tài chính ngắn hạn thấp hơn năm 2020 là 54.071.006.358 đồng, tỷ lệ giảm 47,22%.

- *Các khoản phải thu ngắn hạn*: 57.689.394.662 đồng, gồm: Phải thu khách hàng: 54.014.664.958 đồng trong đó phải thu của Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn: 1.712.957.171 đồng; trả trước cho người bán: 9.195.808.669 đồng; các khoản phải thu ngắn hạn khác: 1.632.524.360 đồng; dự phòng nợ phải thu khó đòi đã trích lập đến thời điểm 31/12/2021 là 7.153.603.325 đồng. Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng, thực hiện đối chiếu xác nhận nợ tại thời điểm cuối năm theo quy định.

- *Quản lý hàng tồn kho*: 12.236.034.122 đồng, gồm: nguyên vật liệu là 12.054.280.374 đồng, Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang là 181.753.748; Hàng tồn kho năm 2021 thấp hơn năm 2020 là 3.628.320.877 đồng, tỷ lệ giảm 22,87%.

Hàng hóa tồn kho đến thời điểm 31/12/2021 không có hàng hóa kém, mất phẩm chất. Công tác kiểm kê được Công ty thực hiện định kỳ theo quy định.

- *Quản lý tài sản ngắn hạn khác*: 2.169.886.129 đồng, gồm: Chi phí trả trước ngắn hạn: 2.169.886.129 đồng (công cụ, dụng cụ và bảo hiểm nhân thọ cho CNV) năm 2021 tài sản ngắn hạn khác giảm so với năm 2020 là 5.391.699.603 đồng, tỷ lệ giảm 71,30%

b) Tài sản dài hạn: 246.582.784.346 đồng, chiếm 53,80% tổng tài sản, giảm 32.816.462.536 đồng, tỷ lệ giảm 11,75% so với năm 2020

- *Quản lý tài sản cố định*: 176.159.877.622 đồng, chiếm 38,43% tổng tài sản, gồm: Nguyên giá TSCĐ hữu hình: 810.150.396.127 đồng; nguyên giá TSCĐ vô hình:

6.823.714.666 đồng; Hao mòn TSCĐ hữu hình: 634.373.113.507 đồng, hao mòn TSCĐ vô hình: 6.441.119.664 đồng.

Năm 2021, Tổng tài sản cố định giảm so với năm 2020 là 28.499.478.488 đồng, tỷ lệ giảm 13,93%.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang: 7.807.776.930 đồng (gồm: công trình di dời đường ống, công trình chống thất thoát nước, công trình cải tạo ống mục, công trình ống cái, phát triển mạng lưới). Chi phí xây dựng cơ bản năm 2021 cao hơn năm 2020 là 3.171.195.589 đồng, tỷ lệ tăng 168,4%

Việc quản lý và trích khấu hao tài sản cố định được Công ty thực hiện theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính (TSCĐ tăng, giảm được hạch toán đúng quy định; hồ sơ tài sản được tập hợp và lưu giữ đầy đủ; các loại tài sản không đủ điều kiện ghi nhận là TSCĐ đã được phân loại và hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn).

- Chi phí trả trước dài hạn: 62.606.799.794 đồng, chiếm 13,66% tổng tài sản, gồm: Chi phí sửa chữa văn phòng, xây dựng kho vật tư là 148.063.983 đồng; chi phí gắn ĐHN 12.613.862.221 đồng; chi phí thay ĐHN 36.222.160.131 đồng, chi phí sửa chữa ống mục và thay ĐHN phục vụ CTTN : 7.480.991.082 đồng... Các khoản chi phí trả trước dài hạn được quản lý, hạch toán theo quy định.

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSNH/NNH)	0,98	1,21
2	Vòng quay hàng tồn kho		
	Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	63,99	74,19
3	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,39	2,52
4	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu bình quân	12,5%	12,3%
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	6,1%	5,8%

Năm 2021, Công ty không có nợ phải thu xấu, tài sản xấu, làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh.

2.2 Tình hình nợ phải trả:

Trong năm 2021 nợ phải trả của Công ty biến động như sau:

a) Nợ phải trả: 232.588.754.936 đồng, chiếm tỷ lệ 50,74% tổng nguồn vốn, nợ phải trả năm 2021 thấp hơn năm 2020 là 33.812.643.900 đồng, tỷ lệ giảm 12,69%

Nợ phải trả ngắn hạn năm 2021: 174.925.293.531 đồng, thấp hơn so với năm 2020 là 40.931.814.500 đồng, tỷ lệ giảm 18,96 %, giảm chủ yếu do:

- Phải trả người bán năm 2021: 93.366.505.723 đồng, giảm so với năm 2020 là 37.357.525.312 đồng, tỷ lệ giảm 28,58%. Khoản phải trả chủ yếu là phải trả tiền nước, vật tư, thuê TSCĐ cho Tổng Công ty Cấp Nước Sài Gòn.

- Người mua trả tiền trước ngắn hạn: 13.743.745.566 đồng, giảm so với 2020: 3.396.197.050 đồng, tỷ lệ giảm 19,81%.

- Thuế và các khoản phải nộp nhà nước: 17.044.898.612 đồng, tăng so với 2020 : 2.945.724.612 đồng, tỷ lệ tăng 120,89%

- Phải trả người lao động: 24.607.265.815 đồng, tăng so với 2020: 1.736.291.449 đồng, tỷ lệ tăng 107,59%.

- Chi phí phải trả ngắn hạn năm 2021: 7.866.723.327 đồng, tăng so với 2020: 1.062.637.569 đồng, tỷ lệ tăng 115,62%, gồm trích trước chi phí thuê thực hiện các công trình phát triển mạng lưới ống nước đã nghiệm thu nhưng chưa quyết toán: 44.011.264 đồng; chi phí gắn ĐHN theo NĐ 117: 1.003.607.103 đồng; chi phí sửa bể, TLMD, nâng dờ ĐHN: 2.582.119.640 đồng và các khoản khác là 4.236.985.320 đồng.

- Phải trả ngắn hạn khác 4.790.167.173 đồng, giảm so với 2020: 4.690.448.119 đồng, tỷ lệ giảm 49,47%, gồm: Phải trả về kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm

y tế, khoản phải trả về bảo lãnh thực hiện hợp đồng, phải trả khách hàng đầu tư ống cái, cổ tức phải trả cổ đông.

- *Vay và nợ ngắn hạn:* 8.675.845.921 đồng, là khoản đến hạn trả cho Ngân hàng NN&PTNT – CN Chợ Lớn TpHCM và Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam-CN Sài Thành để phát triển mạng lưới cấp nước.

- *Quỹ khen thưởng, phúc lợi:* 4.830.141.394 đồng.

- *Nợ dài hạn* là 57.663.461.405 đồng, chiếm 12,58% tổng nguồn vốn, gồm: phải trả dài hạn khác 8.839.283.672 đồng, vay và nợ thuê tài chính dài hạn 48.694.650.225 đồng, thuế thu nhập hoãn lại phải trả 129.527.508 đồng.

- *Phải trả dài hạn khác:* 8.839.283.672 đồng, trong đó 6.303.283.672 đồng khoản phải trả khách hàng ứng vốn để gắn đồng hồ nước theo hợp đồng phát triển ống cái cấp 3 có thời hạn hoàn trả trong 10 năm và 2.536.000.000 đồng là khoản khách hàng ký quỹ sử dụng nước.

- *Vay và nợ dài hạn:* 48.694.650.225 đồng. Gồm 18.095.358.366 đồng là khoản vay dài hạn của Ngân hàng NN&PTNT – CN Chợ Lớn TpHCM để phát triển mạng lưới cấp nước, thời hạn vay là 8 năm và số tiền 30.599.291.859 đồng là khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam CN Sài Thành để phát triển mạng lưới cấp nước, thời hạn vay là 10 năm.

3) Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm 2021 Công ty tiếp tục có một số thay đổi về công tác quản lý và chính sách đối với người lao động:

- Triển khai tiếp nhận đề nghị dịch vụ cấp nước trực tuyến trên website công ty, liên hệ hướng dẫn khách hàng thanh toán hoá đơn qua các dịch vụ thu hộ.

- Sau thời gian thí điểm, Công ty đã chính thức triển khai áp dụng mô hình khoán lương cho tất cả các bộ phận lao động trực tiếp, nhằm gắn liền thu nhập với năng suất lao động tạo động lực cho người lao động nỗ lực, phấn đấu trong công tác, từng bước thay đổi tư duy, nâng cao ý thức trách nhiệm của người lao động trong công tác được giao.

- Củng cố cơ cấu tổ chức bộ máy và nhân sự phù hợp để hoạt động của công ty có hiệu quả và đi vào chiều sâu.

4) Kế hoạch phát triển trong năm 2022

a. Mục tiêu:

- Công ty phát triển ổn định, bền vững, hội nhập. Xây dựng hình ảnh công sở chuyên nghiệp từ cung cấp dịch vụ đến quản lý vận hành mạng lưới cấp nước, nâng cao thương hiệu uy tín công ty.

- Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ công ty đề ra và do Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV giao;

- Giảm nhanh, giảm mạnh tỷ lệ thất thoát nước theo lộ trình đã đề ra

- Duy trì tỷ lệ 100% hộ dân trên địa bàn được cấp nước sạch, an toàn và liên tục. Đảm bảo áp lực mạng lưới được điều tiết và kiểm soát tốt;

- Không ngừng cải tiến thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý

- Giữ vững hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, gia tăng lợi nhuận, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với nhà nước; đảm bảo thu nhập và từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

b. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính:

- Sản lượng: 109.000.000 m³.

- Doanh thu tiền nước: 1.274.647 triệu đồng.

- Giá bán bình quân: 11.694 đồng/m³

- Gắn mới đồng hồ nước: 2.000 cái.
- Thay đồng hồ nước định kỳ: 55.439 cái, trong đó:
 - ✓ Thay đồng hồ nước cỡ nhỏ: 55.360 cái
 - ✓ Thay đồng hồ nước cỡ lớn: 79 cái
- Tỷ lệ thất thoát nước: 18,90%
- Đầu tư thay mới ống mực: 15.976m
- Phát triển mạng lưới cấp nước: 2.215m

c. Giải pháp thực hiện:

Nhằm thực hiện hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ đã đề ra, công ty cần phải tiếp tục phát huy những thế mạnh sẵn có và khắc phục những hạn chế, trong đó cần tập trung vào các vấn đề sau:

Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 2022:

- Lập lộ trình, tiến độ thực hiện theo từng giai đoạn, đặt mục tiêu cụ thể cho từng mốc thời gian, dự trù các tình huống xấu có thể phát sinh và đưa ra các giải pháp thực hiện phù hợp khả năng đơn vị ngay từ đầu năm để kịp thời phân bổ nhân lực, sử dụng nguồn vốn hợp lý.

- Thực hiện cơ chế kiểm tra, giám sát nội bộ để chuẩn hóa trong công tác và trong nghiệp vụ quản lý. Xây dựng chính sách khen thưởng cũng như chế tài xử phạt thích đáng trong công tác chống thất thoát nước. Khuyến khích phát huy tính tự giác, tinh thần trách nhiệm của người lao động.

- Chú trọng đào tạo, nâng cao năng lực quản lý và trình độ chuyên môn nghiệp vụ... Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn về các văn bản pháp luật, quy định mới của Nhà nước cho toàn bộ người lao động học tập, nâng cao tay nghề, kiến thức để góp phần xây dựng công ty phát triển.

Giảm hóa đơn 0-4m³:

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai chương trình vận động khách hàng (trong đó chú trọng việc phối hợp với chính quyền địa phương và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV) hạn chế khai thác nước ngầm, đồng thời kết hợp nhiều giải pháp chuyên môn nghiệp vụ để giảm lượng ĐHN tiêu thụ từ 0 - 4 m³.

- Thực hiện các giải pháp giảm hoá đơn 0m³ khác: vận động khách hàng ngưng sử dụng 2 nguồn nước, kiểm tra các địa chỉ sử dụng 1 nguồn nước nhưng nghi ngờ gian lận, lập thông báo ngưng dịch vụ cấp nước gửi địa phương đối với các địa chỉ tiêu thụ =0m³ không thể tiếp cận ĐHN, ĐHN đặt bên ngoài, không thể liên lạc, khách hàng từ chối cam kết sử dụng nước.

Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng:

- Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị tốt để đón tiếp khách hàng tận tình, chu đáo. Chú trọng đào tạo chuyên môn nghiệp vụ lẫn thái độ ứng xử của người lao động, đặc biệt là cách dùng từ ngữ nhẹ nhàng qua đó tạo nên đội ngũ nhân viên chăm sóc khách hàng thân thiện, chuyên nghiệp luôn lấy sự hài lòng của khách hàng làm mục tiêu phấn đấu.

- Hoàn thiện phương án tiếp nhận hồ sơ online (gắn mới, dời ĐHN, đăng ký định mức...) qua Website, cổng thông tin điện tử của công ty. Không ngừng nâng cấp chức năng phản hồi thông tin ngày một cụ thể, chi tiết (tình hình giải quyết hồ sơ, tiến độ xin phép, ngày hẹn thi công...) để kịp thông báo đến khách hàng.

- Điều chỉnh cập nhật mẫu hoá đơn, mẫu thông báo tiền nước mới năm 2022, thể hiện rõ các loại chi phí (thuế giá trị gia tăng, phí dịch vụ thoát nước & xử lý nước thải tính trên đơn giá nước sử dụng, thuế giá trị gia tăng của phí dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải trên...) đơn giản nhưng dễ hiểu để khách hàng không bị hiểu lầm dẫn đến thắc mắc, khiếu nại.

- Đăng thông báo điều chỉnh giá nước sạch năm 2022 trên website công ty, đặt bảng thông báo trước phòng tiếp khách hàng. Phổ biến đến nhân viên tiếp khách hàng, công nhân đọc số để giải đáp khi khách hàng có ý kiến.
- Triển khai thực hiện cập nhật định danh cá nhân đối với khách hàng, xây dựng phần mềm quản lý thông tin, cập nhật số CMND, CCD, địa chỉ nơi ở đối với khách hàng xin chuyển định mức.
- Thường xuyên cập nhật, phổ biến kế hoạch cấp nước an toàn đến chính quyền địa phương và Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV để ứng phó khi có phát sinh sự cố về nguồn nước.

Ứng dụng công nghệ thông tin:

- Triển khai hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ cho “Đề án triển khai, phát triển và ứng dụng CNTT của công ty giai đoạn 2021 -2025”. Cố gắng kết nối sử dụng đồng bộ hệ thống cơ sở dữ liệu với Tổng Công ty.
- Thực hiện chuyển đổi số, tăng cường việc sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành thay thế cho các giải pháp thủ công. Ưu tiên chú trọng các phần mềm hoặc ứng dụng có thể liên kết sử dụng được cho nhiều đơn vị, nhiều công tác cùng lúc hơn là các phần mềm chuyên biệt sử dụng riêng.
- Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa khối kinh doanh và khối kỹ thuật để công tác truy xuất dữ liệu, phối hợp giải quyết công việc giữa các khối được đồng bộ liền mạch, không ngắt quãng.

Ứng dụng công nghệ thông tin:

- Duy trì cấp nước liên tục, an toàn cho người dân, không để xảy ra tình trạng ngưng nước không rõ nguyên nhân.
- Thường xuyên thực hiện điều tiết lại áp lực mạng lưới cho phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo mạng lưới cấp nước luôn trong tình trạng hoạt động ổn định, đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng nước của khách hàng, giảm thiểu lượng nước thất thoát.
- Tiếp tục kiểm soát thất thoát nước chủ động bằng DMA: tiếp tục phân vùng tách mạng, thiết lập các DMA mới và thực hiện các phương pháp kiểm soát rò rỉ chủ động trên DMA như đóng van bước, theo dõi lưu lượng ban đêm, dò và sửa bể ngầm, kết hợp giảm nước thất thoát vô hình trên DMA.
- Triển khai sớm các hồ sơ thủ tục, đặc biệt là việc thoả thuận hướng tuyến của các công trình xây dựng cơ bản. Đảm bảo việc tổ chức đấu thầu, thi công được thực hiện sớm nhất có thể. Thông tin liên lạc, phối hợp với các ban ngành để kết hợp thi công các công trình của công ty đồng bộ với các dự án mở rộng, nâng cấp đường nhằm tiết kiệm chi phí đầu tư xây dựng.
- Kiểm soát vật tư chặt chẽ đảm bảo lượng vật tư dự trữ ổn định, tránh mua sắm dư thừa gây lãng phí, tái sử dụng vật tư còn đảm bảo chất lượng (nếu có thể) để tiết kiệm chi phí. Nghiên cứu hiện đại hoá trang thiết bị, kỹ thuật quản lý mạng lưới đường ống nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, tiến tới thiết lập mạng lưới cấp nước thông minh trong tương lai.
- Đẩy mạnh thực hiện công tác giảm thất thoát nước chủ động tại các DMA có tỷ lệ TTN lớn hơn 20%. Tiếp tục triển khai lắp đặt van điều tiết áp lực (PRV) nhằm nâng cao hiệu quả công tác giảm thất thoát nước, duy trì tỷ lệ TTN tại các DMA đã giảm dưới 20%.
- Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của bộ phận thực hiện công tác giảm thất thoát nước.

d. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: theo báo cáo tài chính kiểm toán đã gửi cho cổ đông và gửi kèm theo Báo cáo thường niên.

e. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty: không có.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1) Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2021 mặc dù tình hình kinh doanh của Công ty bị ảnh hưởng từ nhiều lần dịch bệnh bùng phát, giãn cách xã hội kéo dài dẫn đến hầu hết các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu không đạt kế hoạch. Tuy nhiên với sự chỉ đạo quyết liệt, kịp thời của HĐQT, cùng với quyết tâm nỗ lực, kinh nghiệm của các thành viên trong Ban Giám đốc, và đặc biệt là sự nỗ lực và phấn đấu của tập thể người lao động, đến cuối cùng đã đưa Công ty vượt qua khó khăn và hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận mà Đại Hội đồng cổ đông đã đề ra.

Tất cả các khoản thu, chi đều minh bạch, rõ ràng, hợp pháp và thực hiện đúng các quy định hiện hành. Bên cạnh đó các chính sách chăm lo cho người lao động luôn được Ban Giám đốc quan tâm thực hiện đúng pháp luật.

2) Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Trong năm 2021 Ban Giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Ban Giám đốc (BGĐ) Công ty luôn bám sát các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ giao để điều hành và theo dõi sát kết quả thực hiện định kỳ 1 lần / 1 tháng thông qua họp giao ban.

- BGĐ đã phân công, phân nhiệm cụ thể trong từng thành viên. Các thành viên BGĐ chủ động trong chỉ đạo, điều hành hoạt động SXKD hàng ngày, mạnh dạn ứng dụng công nghệ thông tin vào các mặt hoạt động của đơn vị.

- Bên cạnh việc xem xét, quyết định các công việc thuộc thẩm quyền, BGĐ cũng đã đề xuất với HĐQT những vấn đề liên quan đến cơ cấu tổ chức bộ máy, chủ trương sử dụng nguồn vốn vay trong XDCB, các giải pháp để giải quyết khó khăn về tình hình tài chính, định hướng phát triển Công ty trong năm và các năm tới .vv...

Nói chung, trong năm 2021, với sự chủ động, mạnh dạn thay đổi cơ cấu tổ chức bộ máy, thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp trong công tác chống nhất thoát nước cùng tinh thần đoàn kết nhất trí cao, kinh nghiệm, sự điều hành linh hoạt, sâu sát và đầy tâm huyết, Ban Giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được HĐQT giao phó, thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về quyền hạn và trách nhiệm của mình, đã chỉ đạo các phòng, ban, đội chuyên môn nghiệp vụ phát huy nội lực, khắc phục khó khăn, đoàn kết và triển khai thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu SXKD

3) Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trên cơ sở kế hoạch SXKD năm 2022 và định hướng phát triển Công ty những năm tiếp theo, HĐQT đề ra kế hoạch hoạt động năm 2022 như sau:

- Chỉ đạo triển khai nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022. Tăng cường công tác quản trị, giám sát thường xuyên việc thực hiện các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, giá bán bình quân ... nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch lợi nhuận và cổ tức đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- Hỗ trợ và phối hợp cùng Giám đốc Công ty kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để xử lý và quyết định những vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty sao cho đạt hiệu quả cao nhất.

- Tăng cường quan hệ với cổ đông nhằm cung cấp thông tin tới cổ đông một cách nhanh chóng, kịp thời và minh bạch.

- Chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty xây dựng các giải pháp thực hiện nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2022, cụ thể:

✓ Duy trì và tiếp tục kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước theo lộ trình đã đề ra.

✓ Duy trì tỷ lệ 100% hộ dân trên địa bàn được cấp nước sạch. Đảm bảo cung cấp nước sạch an toàn, liên tục. Đảm bảo áp lực mạng lưới được điều tiết và kiểm soát tốt.

✓ Không ngừng cải tiến thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý.

✓ Xây dựng Công ty phát triển ổn định, bền vững và hội nhập. Xây dựng hình ảnh công sở chuyên nghiệp từ cung cấp dịch vụ đến quản lý, vận hành mạng lưới cấp nước, nâng cao uy tín và thương hiệu Công ty.

✓ Giữ vững hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, gia tăng lợi nhuận, đảm bảo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với nhà nước; bảo tồn và phát triển nguồn vốn góp của các cổ đông, ổn định và tăng dần cổ tức; đảm bảo thu nhập và từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

V. QUẢN TRI CÔNG TY

1) Hội đồng quản trị

1.1/-Thành viên và cơ cấu của HĐQT

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2017 tổ chức ngày 06/06/2017 đã bầu HĐQT Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn (sau đây gọi tắt là Công ty) nhiệm kỳ 2017 – 2022 gồm 7 thành viên, trong đó có ba thành viên HĐQT nhiệm kỳ trước tiếp tục được cổ đông tín nhiệm bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2017 – 2022. Ngay sau đại hội, các thành viên HĐQT đã họp và thống nhất bầu ông Nguyễn Văn Dũng giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2017 – 2022.

Đến ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 tổ chức ngày 27/04/2018, Đại hội đã thống nhất miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 – 2022 đối với ông Lê Trọng Hiếu và thống nhất bầu bổ sung ông Huỳnh Tuấn Anh vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 – 2022.

Tiếp theo, kể từ ngày 01/01/2021, ông Nguyễn Văn Dũng có quyết định nghỉ hưu theo chế độ, và ông Đặng Đức Hiền, ủy viên HĐQT, được các thành viên HĐQT thống nhất bầu giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT thay ông Nguyễn Văn Dũng.

Đến ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 tổ chức ngày 27/04/2021, Đại hội đã thống nhất miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 – 2022 đối với ông Trần Quang Minh và thống nhất bầu bổ sung ông Hứa Trọng Nghi và ông Lê Trọng Thuận vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 – 2022. Tại cuộc họp HĐQT cùng ngày 27/04/2021, các thành viên HĐQT thống nhất bầu ông Hứa Trọng Nghi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT.

Kể từ ngày 27/04/2021 đến thời điểm lập báo cáo, HĐQT Công ty gồm các thành viên sau:

1. Ông Hứa Trọng Nghi	Chủ tịch HĐQT
2. Ông Huỳnh Tuấn Anh	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc
3. Ông Đặng Đức Hiền	Ủy viên HĐQT
4. Ông Lê Trọng Thuận	Ủy viên HĐQT
5. Ông Trần Văn Châu	Ủy viên HĐQT
6. Ông Lê Huy Hùng	Ủy viên HĐQT
7. Ông Nguyễn Thanh Phong	Ủy viên HĐQT

Số lượng cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu của các thành viên HĐQT của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn tính đến thời điểm lập báo cáo (theo danh sách cổ đông chốt ngày 03/06/2021) như sau:

Số TT	Họ và tên	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Tổng cộng	
		Số lượng	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ
I	<u>Thành viên HĐQT có tham gia điều hành:</u>						
1	Huỳnh Tuấn Anh			1.657.600	12,75%	1.657.600	12,75%

Số TT	Họ và tên	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Tổng cộng	
		Số lượng	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ
II Thành viên HĐQT không tham gia điều hành:							
1	Hứa Trọng Nghi			1.657.600	12,75%	1.657.600	12,75%
2	Đặng Đức Hiền	5.000	0,04	1.657.600	12,75%	1.662.600	12,79%
3	Lê Trọng Thuần			1.657.600	12,75%	1.657.600	12,75%
4	Trần Văn Châu			300.000	2,31%	300.000	2,31%
5	Lê Huy Hùng	1.820.000	14,00			1.820.000	14,00%
6	Nguyễn Thanh Phong	660.000	5,08			818.900	6,30%
	Tổng cộng					9.574.300	73,65%

1.2/-Các tiểu ban thuộc HĐQT:

Tại cuộc họp ngày 03/8/2017, HĐQT Công ty nhiệm kỳ mới 2017 – 2022 đã thống nhất không thành lập các tiểu ban mà phân công các thành viên HĐQT không điều hành và không là người đại diện phần vốn góp của Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV (cổ đông Nhà nước) phụ trách các lĩnh vực nhân sự, lương thưởng, chính sách phát triển, gồm:

- Ông Lê Huy Hùng, thành viên HĐQT phụ trách về nhân sự.
- Ông Trần Văn Châu, thành viên HĐQT độc lập phụ trách về lương thưởng.
- Ông Nguyễn Thanh Phong, thành viên HĐQT phụ trách về chính sách phát triển.

1.3/-Hoạt động của HĐQT

Năm 2021, HĐQT đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên với sự thống nhất rất cao của cổ đông khi tất cả các nội dung biểu quyết đều được thông qua với tỷ lệ trên 97%, đã tổ chức 04 cuộc họp chính thức của HĐQT. Bên cạnh đó, để giải quyết các vấn đề cấp bách liên quan đến hoạt động SXKD và quản trị Công ty, việc quản lý điều hành còn được thực hiện thông qua việc lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản (6 lần). Ngoài các cuộc họp định kỳ, các thành viên HĐQT cũng thường xuyên trao đổi thông tin về các vấn đề liên quan đến điều hành hoạt động của Công ty thông qua email, điện thoại.

HĐQT luôn đảm bảo tính đồng thuận trong việc ra quyết định. Đối với các vấn đề mà các ý kiến có sự khác biệt sẽ được cân nhắc, làm rõ và điều chỉnh để tìm được sự thống nhất, và trong tất cả các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham dự của các thành viên và Trưởng Ban kiểm soát.

Lựa chọn đơn vị kiểm toán đảm bảo công tác kiểm toán định kỳ hàng năm, 6 tháng được thực hiện đầy đủ và đúng quy định.

Công tác tổ chức nhân sự:

- HĐQT luôn theo dõi, đánh giá và có những quyết định phù hợp, kịp thời về nhân sự thuộc thẩm quyền của HĐQT, số cán bộ do HĐQT bổ nhiệm đều hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- HĐQT nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của đội ngũ người lao động trong Công ty, đặc biệt là lao động kỹ thuật, có chuyên môn và kinh nghiệm về công tác chống thất thoát nước. Từ đó thường xuyên có những chỉ đạo kịp thời với Ban Giám đốc kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý Công ty và sử dụng nguồn nhân lực; sắp xếp và bố trí lao động phù hợp; tìm nhiều giải pháp tăng năng suất lao động để tăng thu nhập nhằm đảm bảo cho người lao động có thu nhập ổn định, gắn bó lâu dài với Công ty.

Công tác giám sát đối với Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

- Trong quá trình chỉ đạo các mặt hoạt động của Công ty, HĐQT thường xuyên duy trì giám sát đối với Giám đốc thông qua báo cáo và chất vấn tại các cuộc họp. Công tác giám sát giúp hoạt động của Giám đốc liên tục và nhất quán trong chỉ đạo tổ chức SXKD, tuân thủ Điều lệ Công ty nhưng không làm ảnh hưởng đến tính chủ động sáng tạo của người đứng đầu bộ máy điều hành. Với các cán bộ quản lý khác, HĐQT căn cứ chức năng nhiệm vụ được phân công, quá trình tổ chức thực hiện và kết quả công việc để có đánh giá và chỉ đạo kịp thời.

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên. Chủ tịch HĐQT tham dự tất cả các cuộc họp giao ban của Giám đốc với trưởng, phó các phòng, ban, đội (1 lần / 1 tháng), từ đó theo sát được tình hình chỉ đạo và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc trong công việc hàng ngày.

- Giám đốc cũng là thành viên HĐQT nên việc cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên khác không trực tiếp điều hành được thực hiện thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc.

Nhìn chung, giám sát quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty chưa phát hiện vi phạm Điều lệ Công ty, vi phạm pháp luật cũng như những quy định, quy chế chung.

Các Nghị quyết / Quyết định của HĐQT

Số TT	Số nghị quyết	Ngày phát hành	Nội dung
1	67/NQ-CNCL-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	18/02/2021	Về việc chốt danh sách cổ đông và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
2	68/NQ-CNCL-HĐQT	25/03/2021	1) Kế hoạch họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. 2) Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng năm 2021. 3) Thông qua chủ trương thành lập Ban Kiểm toán nội bộ Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn. 4) Về việc ủy quyền ký kết hợp đồng, giao dịch với Tổng Công ty năm 2021. 5) Về việc ủy quyền ký kết hợp đồng mua vật tư của Công ty TNHH thương mại N.T.P năm 2021. 6) Thông qua đơn giá hợp đồng mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng năm 2021 ký kết giữa Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn và Tổng Công ty. 7) Thông qua quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 của người lao động và người quản lý Công ty.
3	69/QĐ-CNCL-HĐQT	14/09/2021	Về việc nâng bậc lương cho ông Huỳnh Tuấn Anh, Giám đốc Công ty.
4	70/NQ-CNCL-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	20/04/2021	Về việc điều chỉnh và bổ sung nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
5	71/NQ-CNCL-HĐQT	27/04/2021	1) Thống nhất miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2017 – 2022 đối với ông Đặng Đức Hiền. 2) Thống nhất bầu ông Hứa Trọng Nghi làm Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2017 – 2022. 3) Thống nhất bổ nhiệm bà Hồ Thị Nam Phương giữ chức vụ Trưởng ban Kiểm toán nội bộ. 4) Về việc ủy quyền ký kết hợp đồng, giao dịch với Tổng Công ty năm 2021.

Số TT	Số nghị quyết	Ngày phát hành	Nội dung
6	72/QĐ-CNCL-HĐQT	27/04/2021	Về việc thành lập Ban kiểm toán nội bộ Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn.
7	73/QĐ-CNCL-HĐQT	27/04/2021	Về việc bổ nhiệm Trưởng Ban kiểm toán nội bộ Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn.
8	74/QC-CNCL-HĐQT	27/04/2021	Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
9	75/QC-CNCL-HĐQT	27/04/2021	Quy chế hoạt động của HĐQT.
10	77/NQ-CNCL-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	01/06/2021	1) Thông qua quỹ tiền lương kế hoạch năm 2021 của người lao động và người quản lý Công ty. 2) Thông qua Quy chế Kiểm toán nội bộ của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn. 3) Thông qua hợp đồng thuê tài sản hoạt động năm 2021 ký kết giữa Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn và Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV.
11	78/QĐ-CNCL-HĐQT	01/06/2021	Về việc ban hành Quy chế Kiểm toán nội bộ Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn.
12	79/NQ-CNCL-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	15/06/2021	Về việc chọn Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 tại Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn.
13	80/NQ-CNCL-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	29/06/2021	Về việc miễn, giảm tiền nước cho các hộ nghèo, cận nghèo và các khu cách ly tập trung phòng dịch Covid-19 (không thu phí)
14	81/NQ-CNCL-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	27/09/2021	Về việc giảm tiền sử dụng nước cho người dân, doanh nghiệp bị ảnh hưởng dịch Covid-19.
15	82/NQ-CNCL-HĐQT	08/11/2021	1) Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo thực hiện 9 tháng và ước thực hiện kế hoạch tài chính năm 2021. 2) Thông qua kế hoạch hoạt động 8 tháng cuối năm 2021 của Ban Kiểm toán nội bộ. 3) Thông qua chủ trương vay vốn để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng theo kế hoạch năm 2021. 4) Thông qua hợp đồng cho thuê tài sản trên địa bàn huyện Bình Chánh năm 2021 (đã được ba thành viên HĐQT không đại diện phần vốn góp Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV và không có lợi ích liên quan biểu quyết đồng ý, đạt tỷ lệ 100%).

1.4/-Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập:

DHĐCĐ thường niên năm 2017 tổ chức ngày 06/06/2017 đã bầu HĐQT nhiệm kỳ 2017 – 2022 gồm 07 thành viên, trong đó có 1 thành viên độc lập (ông Trần Văn Châu).

Đến ngày 03/08/2017, HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2017 – 2022 họp và thống nhất không thành lập các tiểu ban nhưng đã phân công các thành viên HĐQT không đại diện phần vốn góp của Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV sau đầu phụ trách các lĩnh vực nhân sự, lương thưởng, chính sách phát triển (NQ số 07/NQ-HĐQT ngày 07/08/2017):

- Ông Lê Huy Hùng, thành viên HĐQT phụ trách về nhân sự.
- Ông Trần Văn Châu, thành viên HĐQT độc lập phụ trách về lương thưởng.

- Ông Nguyễn Thanh Phong, thành viên HĐQT phụ trách về chính sách phát triển.
Các thành viên HĐQT được phân công đã thực hiện việc theo dõi, giám sát công tác trong lĩnh vực phụ trách.

1.5/- Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: không

2) Ban Kiểm soát

2.1/-Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2017, cổ đông đã bầu ra Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2017 – 2022 gồm 5 thành viên. Trong đó hầu hết các thành viên đều có chuyên môn và kinh nghiệm về tài chính, kế toán, Trưởng Ban làm việc theo chế độ chuyên trách.

Ngày 04/09/2019 Công ty đã thực hiện công bố thông tin 24 giờ theo quy định đối với công ty niêm yết $\frac{v}{v}$ bà Dương Quỳnh Nga thôi là thành viên BKS Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn nhiệm kỳ 2017 – 2022 (căn cứ Điểm f, Khoản 5, Điều 48 Điều lệ Công ty). Đến ngày 23/12/2019, thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất bầu bổ sung bà Nguyễn Thị Bảo Châu vào BKS Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn nhiệm kỳ 2017 – 2022.

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 tổ chức ngày 30/06/2020, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất bầu bổ sung ông Hoàng Thanh Bình vào Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022. Cũng trong ngày 30/06/2020, các thành viên Ban kiểm soát đã họp và thống nhất bầu ông Hoàng Thanh Bình làm Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022 (thay bà Lại Thị Thu có đơn từ nhiệm để nghỉ hưu theo chế độ).

Kể từ 30/06/2020 đến thời điểm lập báo cáo, BKS Công ty gồm các thành viên sau:

- | | |
|------------------------------|------------|
| 1. Ông Hoàng Thanh Bình | Trưởng Ban |
| 2. Bà Nguyễn Thị Bảo Châu | Thành viên |
| 3. Bà Trương Thị Thanh Nhung | Thành viên |
| 4. Bà Lê Thị Kim Xuyên | Thành viên |
| 5. Ông Nguyễn Ngọc Lương | Thành viên |

Số lượng cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu của các thành viên BKS của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn tính đến thời điểm lập báo cáo (theo danh sách cổ đông chốt ngày 03/06/2021):

Số TT	Họ và tên	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Tổng cộng	
		Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ
1	Hoàng Thanh Bình	5.000	0,038%	-	-	5.000	0,038%
2	Nguyễn Thị Bảo Châu	-	-	-	-	-	-
3	Bà Trg Thị Thanh Nhung	-	-	-	-	-	-
4	Bà Lê Thị Kim Xuyên	-	-	-	-	-	-
5	Ông Nguyễn Ngọc Lương	-	-	-	-	-	-
	Tổng cộng	5.000	0,038%	-	-	5.000	0,038%

2.2/-Hoạt động của Ban Kiểm soát

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Ban Kiểm soát đã thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của mình, thay mặt các cổ đông giám sát hoạt động SXKD của Công ty thông qua các hoạt động chủ yếu sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Giám sát việc quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Ban giám đốc.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh từng quý, báo cáo tài chính sáu tháng và báo cáo tài chính năm của công ty, đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị. Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty.
- Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.
- Đề xuất việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.
- Thảo luận với Kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán.
- Theo dõi và kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng cơ bản hàng quý, năm.
- Tham gia ý kiến về báo cáo tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong các phiên họp Hội đồng quản trị.

Sự phối hợp hoạt động của BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Trong năm 2021 Ban kiểm soát đã chủ động trao đổi, thống nhất với Hội đồng quản trị Công ty về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát, phối hợp với Ban giám đốc trong quá trình triển khai công tác kiểm tra, giám sát.
- HĐQT Công ty đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các nghị quyết, quyết định của HĐQT cho Ban kiểm soát. Ban Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu.
- Đối với cổ đông: trong năm 2021 Ban kiểm soát Công ty không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3) Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1/-Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Thù lao của HĐQT và BKS được Đại hội đồng cổ đông quyết định, mức thù lao bình quân của năm 2021 là 5 (năm) triệu đồng / người / tháng.
- Tiền lương của Người quản lý (bao gồm Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng) được hưởng theo quyết định của HĐQT. HĐQT thông qua quỹ tiền lương kế hoạch của Người quản lý, hàng tháng Người quản lý được tạm ứng tiền lương bằng 85% tiền lương kế hoạch được duyệt. Đến cuối năm, căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD của Công ty, HĐQT sẽ quyết định (Nghị quyết) quỹ tiền lương thực tế được hưởng của Người quản lý.
- Tiền thưởng cho Người quản lý Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty.

3.2/-Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Số TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Thanh Phong	Là người nội bộ (thành viên HĐQT)	660.000	5,08%	818.900	6,3%	Mua

3.3/- Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

a/-Các hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Số TT	Tên tổ chức / Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ / HĐQT thông qua	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú
1	Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV	Cổ đông lớn (Cổ đông Nhà nước)	41060000102 26/07/2005 Sở KHĐT TP.HCM	Số 1 Công trường Quốc tế, Quận 3, TP.HCM	30/09/2020	68/NQ-CNCL-HĐQT ngày 25/03/2021 của HĐQT	6.630.400 (chiếm tỷ lệ 51%)	(*)
2	Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV	Cổ đông lớn (Cổ đông Nhà nước)	41060000102 26/07/2005 Sở KHĐT TP.HCM	Số 1 Công trường Quốc tế, Quận 3, TP.HCM	30/09/2020	68/NQ-CNCL-HĐQT ngày 25/03/2021 của HĐQT	6.630.400 (chiếm tỷ lệ 51%)	(**)

Ghi chú:

(*): là hợp đồng mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng.

(**): là hợp đồng đào tạo thi nâng bậc cho người lao động năm 2021.

b/-Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát:

Không có

c/-Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo:

Số TT	Tên Công ty giao dịch	Tên người nội bộ / Mối quan hệ liên quan với Công ty giao dịch	Địa chỉ	Thời điểm giao dịch	Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ / HĐQT thông qua	Ghi chú
1	Công ty TNHH Thương mại N.T.P	Ông Nguyễn Thanh Phong: -Thành viên HĐQT Cty cổ phần cấp nước Chợ Lớn. -Giám đốc Công ty TNHH Thương mại N.T.P	278 Tô Hiến Thành, P.15, Q.10, TP.HCM	03/02/2021	68/NQ-CNCL-HĐQT ngày 25/3/2021 của HĐQT	(*)
2	Công ty TNHH Thương mại N.T.P	-nt-	-nt-	08/03/2021	68/NQ-CNCL-HĐQT ngày 25/3/2021 của HĐQT	(*)

3	Công ty TNHH Thương mại N.T.P	-nt-	-nt-	08/06/2021	68/NQ-CNCL-HĐQT ngày 25/3/2021 của HĐQT	(*)
4	Công ty TNHH Thương mại N.T.P	-nt-	-nt-	06/07/2021	68/NQ-CNCL-HĐQT ngày 25/3/2021 của HĐQT	(*)
5	Công ty TNHH Thương mại N.T.P	-nt-	-nt-	07/07/2021	68/NQ-CNCL-HĐQT ngày 25/3/2021 của HĐQT	(*)
6	Công ty TNHH Thương mại N.T.P	-nt-	-nt-	04/10/2021	68/NQ-CNCL-HĐQT ngày 25/3/2021 của HĐQT	
7	Công ty TNHH Thương mại N.T.P	-nt-	-nt-	13/12/2021	68/NQ-CNCL-HĐQT ngày 25/3/2021 của HĐQT	
8	Công ty TNHH Thương mại N.T.P	-nt-	-nt-	22/12/2021	68/NQ-CNCL-HĐQT ngày 25/3/2021 của HĐQT	(*)
9	Công ty TNHH Thương mại N.T.P	-nt-	-nt-	24/12/2021	68/NQ-CNCL-HĐQT ngày 25/3/2021 của HĐQT	(*)

Ghi chú:

(*): là hợp đồng mua vật tư ngành nước.

Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành:

Không có.

Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành:

Không có.

3.4/- Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện đúng và đầy đủ các quy định pháp luật về quản trị công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1) **Ý kiến kiểm toán:** theo báo cáo tài chính kiểm toán.

2) **Báo cáo tài chính được kiểm toán:** đã công bố thông tin theo quy định.

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước;
- Sở GD&ĐT TP.HCM;
- Lưu VT, VP.HĐQT.



Huỳnh Tuấn Anh